



HAIHACO



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2021



HAIHACO



Hải Hà
Tròn vẹn Tình Chân

MỤC LỤC

HAIHACO 2021

Điểm nhấn năm 2021	04
Thông điệp của Tổng giám đốc	06
Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi	08

GIỚI THIỆU CÔNG TY

Thông tin khái quát	12
Lịch sử hình thành phát triển, Thành tích đạt được	14
Ngành nghề kinh doanh, sản phẩm, thị trường tiêu thụ	18
Mô hình quản trị, Đơn vị trực thuộc, Giới thiệu ban lãnh đạo	26
Định hướng phát triển	32

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Báo cáo của Ban giám đốc	36
Báo cáo của Hội đồng quản trị	46
Kế hoạch kinh doanh năm 2022	48

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Quản trị Công ty tại HAIHACO	56
Hoạt động của Hội đồng quản trị	58
Hoạt động của Ban kiểm soát	61
Giao dịch nội bộ	64
Quản trị rủi ro	66

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

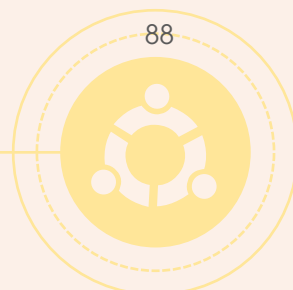
Mục tiêu phát triển bền vững	70
Trách nhiệm với môi trường	72
Trách nhiệm với người tiêu dùng	74
Trách nhiệm với người lao động	76
Trách nhiệm với cộng đồng, xã hội	78

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Ban giám đốc	82
Báo cáo kiểm toán độc lập	83
Bảng cân đối kế toán	84
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	86
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	87
Thuyết minh Báo cáo tài chính	88



Một sản phẩm bán chạy của HAIHACO



ĐIỂM NHẤN 2021

DOANH THU

1.002 ▼

tỷ đồng

Giảm nhẹ so với năm 2020

EBITDA

98,12 ▲

tỷ đồng

Tăng 7,08% so với năm 2020

EPS

3.183 ▲

đồng

Tăng 41,06% so với năm 2020

VỐN HÓA

1.461

tỷ đồng



TỔNG TÀI SẢN

1.246 ▲

tỷ đồng

Tăng 4,81% so với năm 2020

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

52,28 ▲

tỷ đồng

Tăng 33,83% so với năm 2020

ROE

10,77 ▲

%

Tăng 24,06% so với năm 2020

XUẤT KHẨU

4,7

triệu USD



THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



Kính gửi: Quý cổ đông,
Đối tác, Người tiêu dùng và
Toàn thể cán bộ nhân viên

Kể từ khi thành lập tháng 12 năm 1960 đến nay, từ một cơ sở thực nghiệm nhỏ ban đầu chỉ vận vận trên 20 người với tên gọi: Xí nghiệp Miến Hoàng Mai nay đã trở thành Công ty cổ phần Bánh Kẹo Hải Hà với hơn 1.300 cán bộ công nhân viên và lao động, gồm 7 phòng ban và 3 Nhà máy thành viên tại VSIP Bắc Ninh, Việt Trì, Nam Định và hai chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh, TP Đà Nẵng. Với những dây chuyền thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến, cùng với những bàn tay, khối óc lao động cần cù, sáng tạo của người thợ Hải Hà đã tạo ra hàng trăm loại sản phẩm bánh kẹo chất lượng thơm ngon, mang đậm hương vị của các loại trái cây miền nhiệt đới, được người tiêu dùng ưa chuộng. Hương vị bánh kẹo Hải Hà đã trở nên thân quen với đời sống xã hội, với mọi người dân trên khắp miền đất nước và đã xuất khẩu sang được nhiều thị trường ở khu vực châu Mỹ, châu Âu và châu Á.

Trải qua 61 năm xây dựng và phát triển không ngừng, thương hiệu Hải Hà ngày càng được củng cố và có vị trí, uy tín cao trên thị trường. Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách của Công ty đều tăng cao so với trước. Đời sống của người lao động được đảm bảo, các phong trào thi đua, văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao không ngừng được duy trì và phát triển đã góp phần tạo nên đời sống văn hoá tinh thần phong phú cho cán bộ công nhân viên trong Công ty.

Những thành công đã đạt được là kết quả của sự quyết tâm từ Ban lãnh đạo, sự nỗ lực không ngừng của từng cán bộ công nhân viên trong công ty, hơn thế nữa đó còn là cả quá trình ủng hộ tin tưởng của người tiêu dùng, đối tác đã giành cho HAIHACO trong suốt chặng đường đã qua. Tiếp tục giữ vững những gì đã đạt được, hoàn thành mục tiêu ngắn hạn, trung hạn và dài hạn xuất sắc là nhiệm vụ hàng đầu của đội ngũ chiến lược và toàn thể cán bộ nhân viên HAIHACO trong thời gian tới.

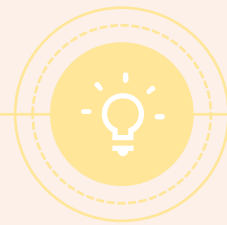
Chúng tôi xin gửi lời tri ân tới quý đối tác, quý khách hàng đã tin dùng các sản phẩm, dịch vụ của HAIHACO. Trong hành trình của mình, chúng tôi luôn sẵn sàng đón nhận cơ hội hợp tác với mọi khách hàng, đối tác, cổ đông ... trong và ngoài nước để đưa Hải Hà lên tầm cao mới.

BÀ THỊ THANH HƯƠNG
Tổng Giám đốc

TẦM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Đưa sản phẩm bánh kẹo Hải Hà đến mọi miền đất nước và trên toàn thế giới



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Luôn đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo, hiệu quả để thực hiện mục tiêu "Vượt mọi gian khó, vững vàng tiến bước, nâng tầm vị thế thương hiệu Hải Hà"

Bánh kẹo Hải Hà cam kết sẽ mang lại sự hài lòng cho đối tác và bạn hàng bằng sản phẩm chất lượng, mang lại lợi ích tối đa cho khách hàng, cho cổ đông và cho toàn xã hội.



GIỚI THIỆU
CÔNG TY



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch

Tên chính thức:	Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà
Tên tiếng anh:	Haiha Confectionery Joint Stock Company
Giấy CNĐKDN:	0101444379
Tên viết tắt:	HAIHACO

Thông tin chung

Địa chỉ:	25 – 27 Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Website:	http://www.haihaco.com.vn
Số điện thoại:	(84-024). 3863 2956
Số Fax:	(84-024). 3863 8730

Thông tin cổ phiếu

Mã cổ phiếu:	HHC
Sàn giao dịch:	HNX
Vốn điều lệ:	164.250.000.000 đồng
Vốn chủ sở hữu:	502.366.653.007 đồng

Đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
Tầng 12, tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
http://www.anvietcpa.com/

Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà (HAIHACO) là một trong những doanh nghiệp chuyên sản xuất bánh kẹo hàng đầu tại Việt Nam.

Công ty được thành lập từ năm 1960 trải qua 61 năm phấn đấu và trưởng thành Công ty đã không ngừng lớn mạnh, tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh. Với đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm, chiến lược kinh doanh tốt, đội ngũ kỹ sư được đào tạo chuyên ngành có năng lực và lực lượng công nhân giỏi tay nghề HAIHACO đã tiến bước vững chắc và phát triển liên tục để giữ vững uy tín và chất lượng xứng đáng với niềm tin yêu của người tiêu dùng.

Từ một cơ sở thực nghiệm nhỏ bé ban đầu chỉ vven vven có 20 người với tên gọi xí nghiệp Miến Hoàng Mai đến nay đã phát triển thành Công ty cổ phần Bánh Kẹo Hải Hà với trên 1.300 cán bộ công nhân viên và lao động, quy mô sản xuất lên tới 20.000 tấn/năm.

HAIHACO đã được cấp Chứng nhận ISO 22000 - hệ thống quản lý an toàn thực phẩm. Điều này thể hiện cam kết của Ban lãnh đạo doanh nghiệp về đảm bảo an toàn thực phẩm đối với sức khỏe của người tiêu dùng.



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

1966

Viện thực nghiệm lấy xưởng miến Hoàng Mai làm cơ sở vừa sản xuất vừa nghiên cứu thực phẩm. Lúc này, nhà máy đổi tên là Nhà máy thực nghiệm thực phẩm Hải Hà. Thời gian này, nhà máy tiến hành làm thêm một số mặt hàng thí nghiệm như: Viên đạm, Chao tương, Nước chấm lên men, Nước chấm hóa giải, Dầu đậu tương, Bột dinh dưỡng trẻ em, nghiên cứu sản xuất mỳch nha.

25/12/1960

Công ty được thành lập với tên gọi ban đầu là Xưởng miến Hoàng Mai.

6/1970

Theo chỉ thị của Bộ lương thực thực phẩm (nay là Bộ Công Thương), nhà máy tiếp nhận phân xưởng kẹo của Hải Châu bàn giao. Nhà máy đổi tên thành Nhà máy Thực phẩm Hải Hà.

1987

Nhà máy Thực phẩm Hải Hà đổi tên thành Nhà máy Kẹo xuất khẩu Hải Hà và trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp Thực phẩm.

10/7/1992

Nhà máy Kẹo xuất khẩu Hải Hà đổi tên thành Công ty Bánh kẹo Hải Hà theo quyết định số 537/CNN-TCCB của Bộ Công nghiệp nhẹ. Sự chuyển đổi tên nhà máy đã đánh dấu bước phát triển mới của Hải Hà không chỉ bó hẹp trong sản xuất mà còn chuyển sang lĩnh vực kinh doanh phù hợp với nền kinh tế thị trường.

1993

Công ty liên doanh với hãng Kotobuki của Nhật, chuyên sản xuất bánh tươi, bánh cookies. Để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, Công ty còn liên doanh với hãng Miwon của Hàn Quốc.

1994 – 1995

Theo Quyết định của Bộ Công nghiệp, hai nhà máy là Nhà máy Mỳ chính Việt Trì và Nhà máy Bột dinh dưỡng trẻ em Nam Định đã được sáp nhập về Công ty Bánh kẹo Hải Hà. Đồng thời Công ty đã đầu tư một số dây chuyền sản xuất cho 2 nhà máy này để tạo ra sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường. Đến nay, là 2 Nhà máy thành viên của Công ty.

20/01/2004

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101444379 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/01/2004.

2003

Công ty thực hiện cổ phần hóa. Theo chủ trương của Bộ Công nghiệp, Công ty đã tách trả lại Bộ phận quản lý liên doanh HaiHa - Kotobuki và Liên doanh Miwon Việt Nam, và bàn giao quản lý phần vốn về cho Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam.

2007

Tháng 06/2007, Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 36,5 tỷ đồng lên 54,75 tỷ đồng.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 312/QĐ-TTGDHN ngày 08/11/2007 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội và chính thức giao dịch từ ngày 20/11/2007.

2016

Tháng 07/2016, Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ từ 82,125 tỷ đồng lên 164,25 tỷ đồng.

2011

Tháng 05/2011, Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 54,75 tỷ đồng lên 82,125 tỷ đồng.

2017

Công ty đã thực hiện di dời thành công toàn bộ khu vực sản xuất tại Hà Nội sang khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh. Trong quá trình di dời đã đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn lao động, lắp đặt thêm 02 dây chuyền sản xuất bánh mới. Hiện nay Nhà máy mới đã sản xuất ổn định, hiệu quả: sản lượng tăng và chất lượng được nâng cao.

Tháng 3/2017, Công ty có sự thay đổi lớn về mô hình tổ chức do Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam thực hiện thoái toàn bộ phần vốn nhà nước và chuyển sang Công ty cổ phần với 100% vốn của tư nhân.

2020

Công ty tiếp tục ghi dấu với mốc doanh thu kỷ lục 1.472 tỷ đồng.

Năm 2020, Công ty giới thiệu đến người tiêu dùng dòng sản phẩm mới Eliza vị phô mai.

2018

Ngày 20/01/2018, Công ty Cổ phần bánh kẹo Hải Hà khánh thành Nhà máy bánh kẹo Hải Hà tại Khu công nghiệp VSIP - Xã Phú Chấn, thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh.

Năm 2018, Công ty chạm mốc doanh thu đạt 1.000 tỷ đồng, đánh dấu bước đột phá mới và tăng trưởng mạnh mẽ trên tất cả các chỉ tiêu về lợi nhuận, sản lượng, doanh số xuất khẩu và thu nhập bình quân của người lao động.



HAIHACO

THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1960-1970

Bốn Huân chương
Lao động Hạng 3



1990

Huân chương
Lao động Hạng Nhất



1997

Huân chương
Độc lập Hạng Ba.



2010

Bằng khen của
Thủ tướng Chính phủ.

2015

Đơn vị xuất sắc năm 2015
của Bộ Công thương

1960 - 2016

Ngoài ra, Sản phẩm của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà được tặng nhiều Huy chương Vàng, Bạc trong các cuộc triển lãm Hội chợ quốc tế hàng công nghiệp Việt Nam, triển lãm Hội chợ thành tựu kinh tế quốc dân, triển lãm kinh tế-kỹ thuật Việt Nam và Thủ đô.

1997-2016

Được bình chọn "Hàng Việt Nam chất lượng cao" trong 20 năm liền từ 1997 – 2016



2019

Công ty nhận Giấy khen của Ban Chấp hành Đảng bộ khối doanh nghiệp Hà Nội; Bằng khen của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội; Bằng khen của Ban chấp hành Công đoàn Công thương Việt Nam; Cờ thi đua của Công đoàn Công thương Việt Nam.

2020

Công ty nhận:

2 Bằng khen của Ban chấp hành Công đoàn Công thương Việt Nam.

2 Giấy khen của Ban Chấp hành Đảng bộ khối doanh nghiệp Hà Nội.

Cờ thi đua của Công đoàn Công thương Việt Nam trong phong trào thi đua và hoạt động công đoàn.

Công đoàn Công thương Việt Nam tôn vinh Công ty là Tập thể điển hình tiên tiến công nhân, viên chức, lao động ngành công thương giai đoạn 2015-2020.

2021

Công ty đạt được:

Đảng bộ Công ty đạt danh hiệu "Đảng bộ Trong sạch, Vững mạnh tiêu biểu" đã được Đảng ủy khối tặng giấy khen và Thành ủy Hà Nội tặng Bằng khen.

Tổ chức Công đoàn Công ty đã được Công đoàn Công thương Việt Nam tặng Cờ Thi đua "Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động Công Đoàn".

Tổ chức Đoàn Thanh niên được xếp loại Xuất sắc.



NGÀNH NGHỀ, SẢN PHẨM KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101444379 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 09/05/2018, các ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Sản xuất, kinh doanh bánh kẹo và chế biến thực phẩm.
- Kinh doanh các ngành nghề khác đã công bố trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.

Bánh trứng sữa Sozoll



Bánh nhân mít Daka



Bánh Hộp TẾT



Bánh trứng Mercury



Bánh xốp ống Miniwaf



Bánh mềm LongPie



Bánh táo biển Kami



NGÀNH NGHỀ, SẢN PHẨM KINH DOANH

Kẹo Chew



Kẹo Sofee



Kẹo hộp Max Toffee



Kẹo sữa GoodMilk



Kẹo cứng & mềm



Kẹo hộp Marta



Kẹo Jelly Chip Chip



Kẹo socola Sokiss



Kẹo hộp



SẢN PHẨM

Trải qua 61 năm phấn đấu và trưởng thành, HAIHACO đã không ngừng lớn mạnh, quy mô sản xuất lên tới 20.000 tấn/năm. HAIHACO được đánh giá là một trong những thương hiệu bánh kẹo lớn nhất tại Việt Nam và tự hào được người tiêu dùng Việt Nam tin tưởng, bình chọn là hàng Việt Nam chất lượng cao liên tục nhiều năm liền.

Hiện nay, HAIHACO phát triển rất đa dạng các dòng sản phẩm như: Bánh Cookies và Cracker; Bánh trung thu; các loại kẹo cứng, kẹo mềm; Bánh tươi và mứt tết,...

Các sản phẩm chủ lực của HAIHACO như kẹo Chew, kẹo Jelly, bánh Cookies trứng sữa Sozoll, bánh mềm Long Pie, bánh trứng Mercury, bánh xếp ống Miniwaf, bánh Trung thu... Dây chuyền sản xuất của công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 22000 nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

NGÀNH NGHỀ, SẢN PHẨM KINH DOANH



BÁNH TRUNG THU

Mùa bánh Trung thu 2021, Hải Hà cho ra mắt bộ sưu tập bánh trung thu Hải Hà thông thường và dòng cao cấp đặc biệt, với hai loại bánh nướng và bánh dẻo đặc trưng. Cùng với thông điệp "Vui trọn vẹn, Ấm trung thu", mỗi hộp bánh trung thu Hải Hà đều ẩn chứa những lời chúc, những lời nguyện cầu một niềm vui, niềm hạnh phúc, tài lộc viên mãn trọn vẹn sẽ đến với mỗi người nói chung và với khách hàng của Hải Hà nói riêng.

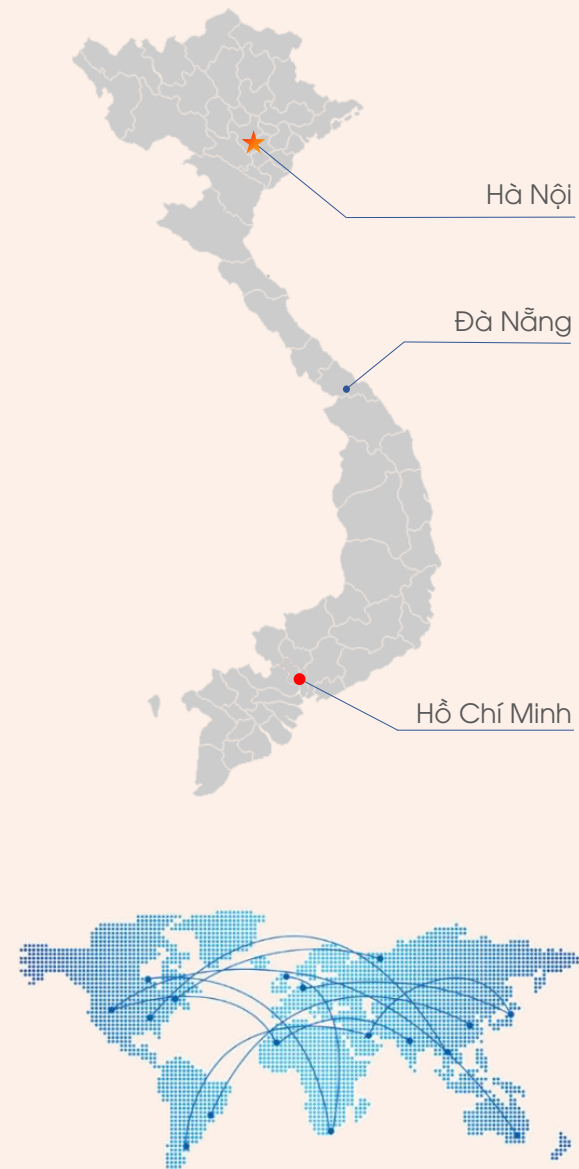


BÁNH TƯƠI

Sản phẩm của hệ thống của hàng Hải Hà Bakery: Bánh sinh nhật, Bánh hình trái tim; Bánh cắt nhỏ; Bánh mì ngon; Bakery; Cupcakes; Cookies; Bánh Noel; Ice cream



THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ



- Mỹ
- Nhật Bản
- Hàn Quốc
- Trung Quốc
- Myanma, ...

“ **115** nhà phân phối
50.000 cửa hàng bán lẻ

Hiện nay HAIHACO đã thiết lập được kênh phân phối rộng khắp 63 tỉnh thành trong cả nước với 115 nhà phân phối và hệ thống HẢI HẢ BAKERY phục vụ khoảng 50.000 cửa hàng bán lẻ. Các nhà phân phối và các cửa hàng bán lẻ được nhân viên thị trường của công ty chăm sóc chu đáo, nhiệt tình đảm bảo sản phẩm của công ty được đến với người tiêu dùng một cách nhanh chóng và thuận tiện nhất.

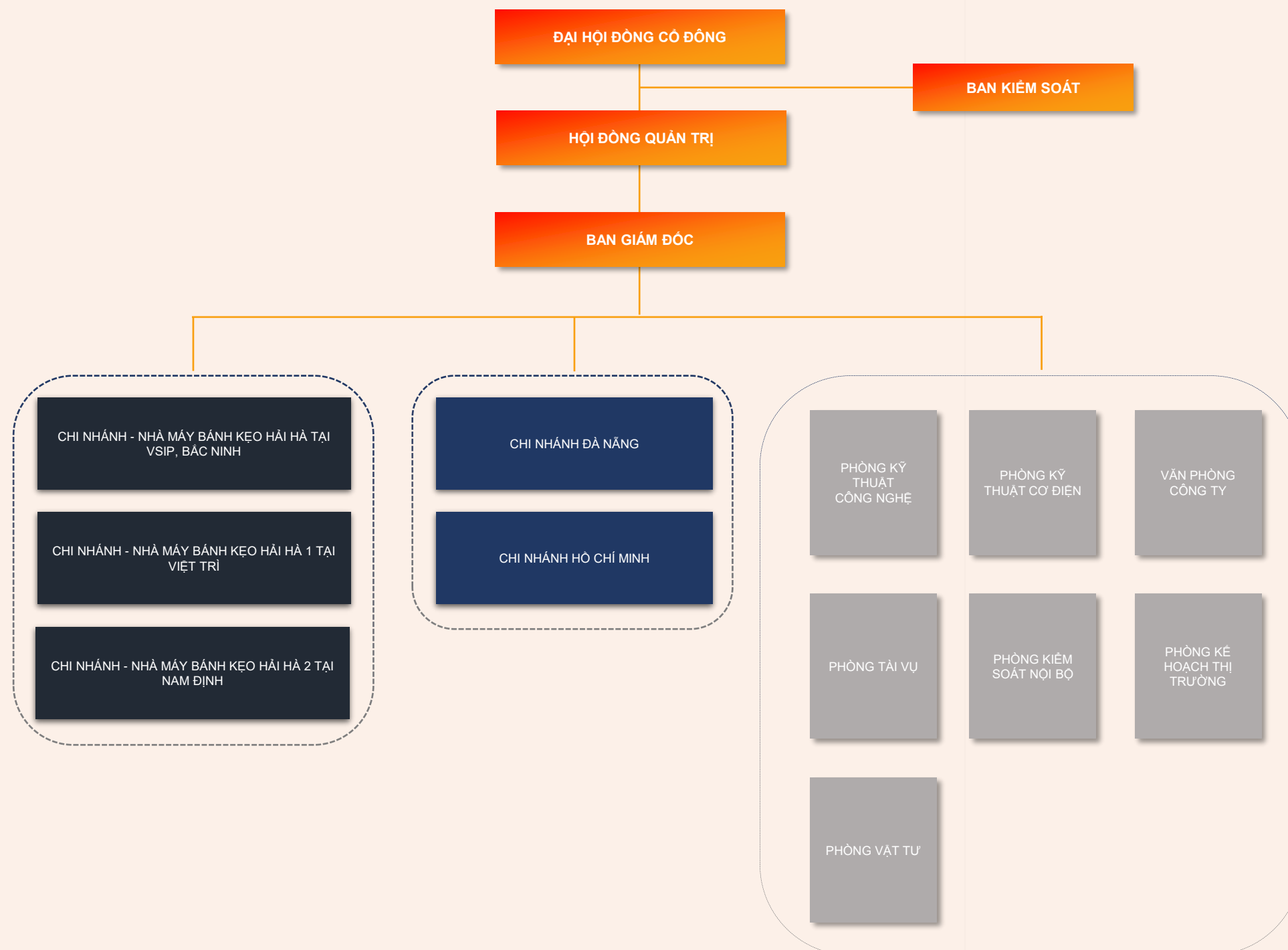
Công ty cũng là nhà cung cấp lớn cho các hệ thống siêu thị lớn như: Winmart, BigC, MMMarket, Coop mart, Lanchi,... với hàng trăm siêu thị lớn và hàng nghìn cửa hàng tiện ích, nhà sách.

Ngoài ra công ty cũng đẩy mạnh bán hàng trực tiếp vào các cơ quan và các tổ chức vào các dịp lễ tết và Trung thu nhằm khai thác các đơn hàng lớn và tăng cường quảng bá sản phẩm của công ty.

Bên cạnh đó, các sản phẩm của Công ty được xuất khẩu tới 15 quốc gia trên thế giới như Nga, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Myanma, Mông Cổ, Trung Quốc ...



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



HAIHACO hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, có cơ cấu tổ chức gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ chức năng.

Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề liên quan, đến quyền hạn theo quy định của pháp luật, và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát

Là cơ quan do đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Ban Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành, có thẩm quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các công việc và nhiệm vụ được giao.

Các phòng ban chức năng

Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chuyên môn do Ban Giám đốc giao.

ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

“ 20.000 tấn sản phẩm/năm



HAIHACO có 03 nhà máy sản xuất với các dây chuyền sản xuất hiện đại, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 22000 nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và có công suất lên đến 20.000 tấn sản phẩm bánh kẹo một năm.

- Nhà máy Bánh kẹo Hải Hà đặt tại Khu Công Nghiệp VSIP Bắc Ninh. Đây là nhà máy sản xuất mới và hiện đại nhất của HAIHACO được trang bị nhiều dây chuyền sản xuất hiện đại cùng với đội ngũ công nhân lành nghề, nhà kho rộng,... nhà máy đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về sản xuất xanh sạch đẹp, an toàn phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.
- Nhà máy Bánh kẹo Hải Hà 1 đặt tại Đường Lạc Long Quân - Phường Tiên Cát - Thành phố Việt Trì - Phú Thọ.
- Nhà máy Bánh kẹo Hải Hà 2 đặt tại Số 3 đường Thanh Bình - Phường Hạ Long - Thành phố Nam Định - Nam Định.



Công ty có 02 Chi nhánh phụ thuộc tại Đà Nẵng và Hồ Chí Minh để phục vụ việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty:

- Chi nhánh Đà Nẵng có trụ sở tại 134 Phan Thanh - Phường Thạch Gián - Quận Thanh Khê - Đà Nẵng. Với chức năng phục vụ việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty tại thị trường Miền Trung và Tây Nguyên.
- Chi nhánh Hồ Chí Minh có trụ sở tại lô số 27 Khu Công Nghiệp Tân Tạo, đường Tân Tạo - Phường Tân Tạo A - Quận Bình Tân - TP Hồ Chí Minh. Với chức năng phục vụ việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty tại thị trường Miền Nam.

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO



1 ÔNG LÊ MẠNH LINH

Chủ tịch HĐQT

Ông Lê Mạnh Linh có trên 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và đầu tư tại các Ngân hàng lớn trong nước. Bên cạnh đó Ông Linh có nhiều kinh nghiệm trong việc quản trị hệ thống và vận hành doanh nghiệp.

Sinh năm: 1984

Quốc tịch: Việt Nam

Học vấn: Thạc sĩ kinh tế – luật

Quá trình công tác:

- Từ 02/2018 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Amber Capital; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Quản lý quỹ Amber

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 816.900 cổ phần



2 BÀ BÙI THỊ THANH HƯƠNG

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Bà Bùi Thị Thanh Hương có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh, phát triển dự án, phát triển hệ thống, am hiểu tài chính và các chính sách quản trị doanh nghiệp. Bà Hương từng đảm nhiệm vị trí trưởng ban dự án - Công ty Cổ phần Hanel, Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc Hmobile Miền Bắc – Công ty cổ phần viễn thông Hà Nội.

Sinh năm: 1972

Quốc tịch: Việt Nam

Học vấn: Cử nhân ngoại ngữ, cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 10/2014 - 11/2016: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Hmobile Miền Bắc – Công ty cổ phần viễn thông Hà Nội.
- Từ 02/2018 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà.

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần



3 BÀ VŨ THỊ THÚY

Thành viên HĐQT

Bà Vũ Thị Thúy có trên 20 năm làm việc trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán. Bà am hiểu các chính sách tài chính và kiểm soát tài chính trong doanh nghiệp.

Sinh năm: 1975

Quốc tịch: Việt Nam

Học vấn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 02/2018 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần bánh kẹo Hải Hà.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên BKS Công ty CP xây dựng và chế biến lương thực Vinh Hà.

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần



4 ÔNG NGUYỄN MẠNH TUẤN

Thành viên HĐQT độc lập

Ông Nguyễn Mạnh Tuấn có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực bánh kẹo, am hiểu thị trường, đặc biệt là lĩnh vực phát triển hệ thống bán hàng trên khắp cả nước.

Sinh năm: 1971

Quốc tịch: Việt Nam

Học vấn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 05/2016 - 07/2019: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà.
- Từ 07/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần bánh kẹo Hải Hà.

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Để bảo đảm sự phát triển bền vững, Công ty phải không ngừng mở rộng và phát triển, phù hợp với sự phát triển của cơ chế thị trường theo định hướng của Nhà nước, bảo đảm lợi ích hài hòa của Nhà nước, doanh nghiệp, người lao động và nhà đầu tư. Cụ thể:

SẢN XUẤT

Tiếp tục nghiên cứu để hợp lý hoá quá trình sản xuất, giảm chi phí tiêu hao nguyên vật liệu và tăng năng suất lao động. Tập trung chỉ đạo triệt để tiết kiệm để tăng cường khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Quan tâm chặt chẽ vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm hạn chế tối đa những sự cố về chất lượng có thể làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

Xúc tiến các hoạt động xây dựng thương hiệu và các nhãn hiệu sản phẩm để giữ vững vị trí của doanh nghiệp trên thị trường; từ các bộ phận thiết kế sản phẩm, nghiên cứu phát triển sản phẩm, sản xuất, bán hàng, tiếp thị sẽ phối hợp chặt chẽ và đồng bộ trong vấn đề xây dựng thương hiệu.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, sản phẩm để lựa chọn đầu tư phát triển sản phẩm mới, dây chuyền sản xuất mới tại khu công nghiệp. Đầu tư mạnh vào công tác nghiên cứu các sản phẩm thời vụ như Bánh trung thu, bánh kẹo hộp Lễ tết và các sản phẩm tại hệ thống Hải Hà Bakery.

KINH DOANH

Đẩy mạnh công tác xuất khẩu, xúc tiến thương mại, mở thêm các thị trường xuất khẩu mới, ổn định thị trường cũ. Tăng cường tham gia các hội chợ tại các nước trong khu vực để tìm kiếm bạn hàng mới.

Có chính sách bán hàng phù hợp, chương trình bán hàng giới thiệu các nhãn hàng mới. Đầu tư cho công tác quảng cáo tiếp thị nhằm nâng cao thương hiệu HAIHACO trên thị trường.

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH

Đầu tư xây dựng hệ thống quản lý hiện đại dựa trên các ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý sản xuất kinh doanh hiệu quả, tiết kiệm lao động.

NGUỒN NHÂN LỰC

Tiếp tục củng cố nhân lực cho bộ phận bán hàng nhằm từng bước chuyên nghiệp hoá và nâng cao hiệu quả của bộ phận bán hàng, xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phối sản phẩm nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của công ty trên thị trường.



HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH
NĂM 2021



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

TÌNH HÌNH KINH TẾ

Tình hình kinh tế – xã hội năm 2021 diễn ra trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh và diễn biến khó lường trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế – xã hội trên toàn thế giới. Tại Việt Nam, Đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh từ tháng 4/2021 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế trong nước. Tuy nhiên, với hàng loạt chính sách phòng chống dịch từ Chính phủ, vaccine đã được bao phủ, người dân cả nước đã dần thích nghi với cuộc sống bình thường mới và thực hiện biện pháp sống chung với đại dịch. Nhờ đó, tình hình kinh tế – xã hội quý IV và cả năm 2021 có nhiều chuyển biến tích cực. GDP năm 2021 ước tính tăng 2,58% so với năm trước, tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2021 nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế – xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng dương so với các nước nhất thế giới.

Năm 2021, HAIHACO cũng gặp không ít khó khăn, thách thức bởi đại dịch Covid-19, đặc biệt trong quý 2 và quý 3/2021 với chính sách chưa thực sự nhất quán giữa các địa phương đã làm cho hạn chế việc đi lại giữa các tỉnh/thành gây ra sản xuất bị đình trệ, hoạt động cầm chừng do thiếu công nhân lao động, nguyên liệu sản xuất, chi phí logistic tăng cao...

Để thực hiện theo quy định bắt buộc và rất khắt khe của tỉnh Bắc Ninh về việc tổ chức sản xuất 3 tại chỗ cho công nhân khi thực hiện giãn cách xã hội. Phần lớn CBNV nhà máy bánh kẹo Hải Hà (KCN VSIP – Bắc Ninh) đều từ Hà Nội sang làm việc tại Bắc Ninh nên phải thực hiện theo Quy định chống dịch của cả Hà Nội và Quy định chống dịch của cả tỉnh Bắc Ninh. Do đi lại khó khăn, thủ tục xin phép theo luồng xanh rất phức tạp và không chuẩn bị kịp cho tổ chức sản xuất theo 3 tại chỗ nên Công ty đã phải tạm dừng sản xuất 01 tháng tại nhà máy bánh kẹo Hải Hà VSIP, các nhà máy khác cũng phải nghỉ luân phiên giảm 50% do đó ảnh hưởng lớn đến năng lực sản xuất của Công ty. Tổ chức làm việc tại chỗ cho công nhân trong tháng 8,9/2021 làm tăng rất nhiều chi phí như trang bị chỗ nghỉ, tăng bữa ăn, tiêu chuẩn ăn, bù lương cho người lao động, chi phí ăn nghỉ tại chỗ, chi phí hỗ trợ, chi phí xét nghiệm, tăng trang thiết bị PCCC,...

GDP

2,58%

Bên cạnh đó, việc giãn cách toàn xã hội cũng gây khó khăn cho việc lưu thông hàng hóa và tiêu thụ sản phẩm.

Trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn, dịch bệnh bùng phát nguy hiểm, người tiêu dùng cũng hạn chế chi tiêu các sản phẩm thứ yếu như bánh kẹo, do đó thị trường bánh kẹo năm 2021 không những không tăng trưởng mà còn làm sụt giảm rất nhiều. Thêm vào đó, giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, chi phí vận chuyển quốc tế cũng tăng đột biến đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

33,83%

PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU



HAIHACO

Với những khó khăn, và thách thức đó Công ty đã tận dụng tốt các lợi thế:

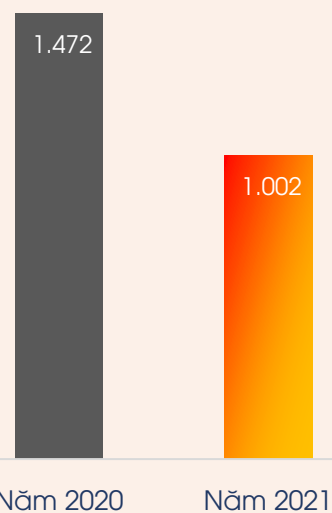
- Về thương hiệu, Hải Hà là một trong các Công ty dẫn đầu của ngành bánh kẹo trong nước, với truyền thống 61 năm hình thành và phát triển, sản phẩm của Công ty đã được người tiêu dùng trong nước tín nhiệm.
- Công ty có đội ngũ nhân lực có kinh nghiệm, có trình độ cao, sở hữu nhiều bí quyết công nghệ nhiều nhãn hiệu được bảo hộ cùng với tình hình tài chính lành mạnh, đã tạo điều kiện thuận lợi cho công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công ty đặc biệt quan tâm đến chất lượng sản phẩm, đầu tư đổi mới công nghệ trên cơ sở tận dụng các dây chuyền sẵn có để tạo ra các dòng sản phẩm mới có chất lượng mang lại hiệu quả kinh tế.
- Với hệ thống máy móc và dây chuyền sản xuất hiện đại, được trang bị đồng bộ các sản phẩm sản xuất ra của HAIHACO luôn đạt chất lượng cao, giá thành cạnh tranh với các sản phẩm hiện có trên thị trường.

Tuy năm 2021, HAIHACO không hoàn thành kế hoạch doanh thu do đại hội đồng cổ đông đề ra nhưng doanh thu xuất khẩu cũng có những tăng trưởng đáng kể, đặc biệt lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch đề ra 33,83%.

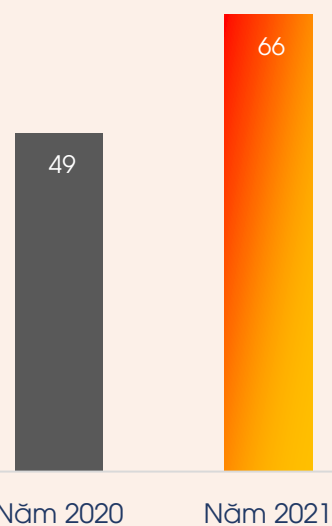
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021

DOANH THU tỷ đồng



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ tỷ đồng



Kết quả kinh doanh năm 2021 so với năm 2020

Năm 2021, do ảnh hưởng nghiêm trọng từ dịch bệnh Covid-19 với nhiều biến chủng mới, việc giãn cách toàn xã hội đã gây khó khăn cho việc sản xuất, lưu thông hàng hóa và tiêu thụ sản phẩm, do đó doanh thu năm 2021 chỉ đạt 1.002 tỷ đồng, bằng 68,1% so với năm 2020. Tuy nhiên, với mức doanh thu này, đây là năm thứ 4 liên tiếp Công ty đạt được mốc doanh thu trên 1.000 tỷ đồng.

Năm 2021 Doanh thu xuất khẩu của Công ty đạt 4,7 triệu USD đóng góp 10,74% vào tổng doanh thu cả năm 2021, bằng 111,59% so với năm 2020.

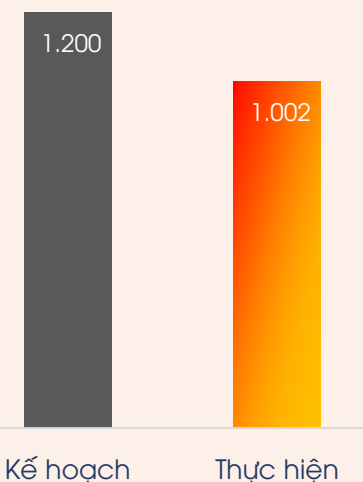
Trong năm 2021, Công ty đã linh hoạt trong việc chuyển đổi kênh phân phối, ứng phó với tình hình thực tế trong mùa dịch; Đẩy mạnh việc đưa sản phẩm vào siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi,... Ứng dụng công nghệ số thúc đẩy kênh bán hàng trực tuyến và thúc đẩy mở rộng bán hàng qua kênh Thương mại điện tử như Shopee, Sendo, Tiki,...

Doanh thu năm 2021 giảm so với năm 2020, tuy nhiên lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 66 tỷ đồng, tăng 34,99% so với năm 2020.

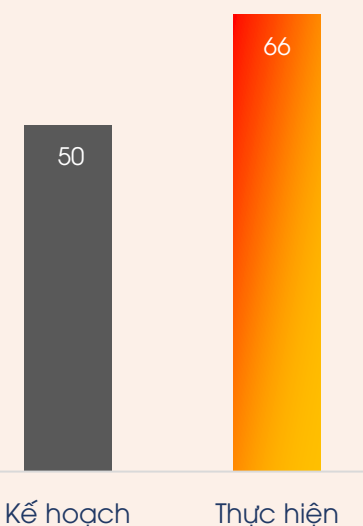
“ Xuất khẩu
đạt **4.7** triệu USD

“ 4 năm liên tiếp đạt doanh thu
trên **1.000** tỷ đồng

DOANH THU tỷ đồng



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ tỷ đồng



Kết quả kinh doanh năm 2021 so với kế hoạch

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng, những bất ổn chính trị trên thế giới không ngừng leo thang, cùng với những khó khăn thách thức riêng của Công ty, Ban Giám đốc Công ty đã cố gắng tìm giải pháp, thay đổi chiến lược kinh doanh, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 mà Đại hội cổ đông đã thông qua.

Doanh thu năm 2021 đạt 83,54% so với kế hoạch. Mặc dù doanh thu giảm, chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng, tuy nhiên lợi nhuận trước thuế của Công ty tăng mạnh so với năm 2020 do có nguồn thu khác từ dự án 25-27 Trương Định. Cụ thể, lợi nhuận trước thuế năm 2021 của Công ty đạt 65,95 tỷ đồng bằng 131,89% so với kế hoạch đề ra.

Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp đồng bộ như cải tiến đổi mới công nghệ - nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm tiêu hao trong sản xuất, đào tạo nhân lực, cũng như đẩy mạnh công tác thi đua lao động sản xuất nên cơ bản Công ty đã hoàn thành được một số chỉ tiêu trọng tâm trong năm 2021.

Kết quả đạt được trong năm 2021 là một kết quả khả quan trong bối cảnh khó khăn chung của toàn bộ nền kinh tế, thể hiện sự nỗ lực cao của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cùng toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty đã đồng tâm cố gắng duy trì kết quả kinh doanh được tốt nhất, để duy trì niềm tin bền vững cho cổ đông đầu tư vào cổ phiếu HHC.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chiến lược sản phẩm

Năm 2021, vẫn tiếp tục phát triển đa dạng hai mảng bánh và kẹo trên cơ sở tận dụng tối đa thế mạnh đã làm lên tên tuổi Công ty. Ngoài ra chất lượng sản phẩm bánh trung thu đã có những thay đổi đột biến nâng tầm chất lượng để có thể chiếm lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Tiếp tục nghiên cứu đổi mới về mẫu mã, nâng cao chất lượng của sản phẩm bánh mềm nhân trứng Mercury

Đối với các dòng sản phẩm mới và cao cấp như Sofee, Sokiss, Kami, Daka với chất lượng cao và mẫu mã đẹp được thị trường chấp nhận đã có tăng trưởng tốt, đóng góp lớn vào doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Các sản phẩm chủ lực vẫn là: Jelly, kẹo chew, kẹo cứng nhân, bánh Long pie, bánh Miniwaf

Cải tiến trong sản xuất

Tăng cường công tác nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới tự động hóa để nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.

Nghiên cứu sử dụng các vật liệu cao cấp để làm bao bì sản phẩm để tạo các sản phẩm cao cấp cạnh tranh với hàng ngoại và các đối thủ khác trong nước.

Tổ chức sản xuất khoa học để bố trí lao động hợp lý nhằm vừa tiết kiệm lao động lại vừa tiết kiệm được chi phí tiêu hao tại các nhà máy.

Thị trường, tiêu thụ

Nhận thức được tầm quan trọng của chính sách marketing đối với chiến lược phát triển chung của Công ty, HAIHACO luôn chú trọng áp dụng các biện pháp marketing phù hợp với điều kiện của Công ty và tình hình thị trường, luôn coi công tác marketing như là chiến lược quan trọng để phát triển Công ty. Trong năm 2021, để quảng bá các sản phẩm mới trên thị trường, tăng mức độ nhận biết, tạo ấn tượng cho khách hàng về các nhãn hàng mới của HAIHACO, Công ty đã có hàng loạt các hoạt động cụ thể nhằm quảng bá thương hiệu và định vị thương hiệu HAIHACO trên thị trường Bánh kẹo:

- Công ty thực hiện nhiều các chính sách, chương trình bán hàng giới thiệu các nhãn hàng mới như: bánh táo biển Kami, bánh quy sữa Buran, bánh nhân mít Daka, bánh mềm nhân trứng Mercury, bánh kem xốp phô mai ELIZA, kẹo SOKISS sữa chua giúp cho các sản phẩm mới thâm nhập nhanh chóng vào thị trường mang lại doanh số ổn định và có xu hướng tăng trưởng, từng bước thay thế các sản phẩm cũ.
- Đầu tư vào các dòng sản phẩm mang tính thời vụ nhưng có hiệu quả cao trong các dịp lễ tết như Trung thu, Tết Nguyên Đán.

- Năm 2021, Công ty đã linh hoạt trong việc chuyển đổi kênh phân phối, ứng phó với tình hình thực tế trong mùa dịch; Đẩy mạnh việc đưa sản phẩm vào siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi,... Bên cạnh đó Công ty còn xây dựng 2 gian hàng trên sàn thương mại điện tử Shopee tại TP.HCM và Hà Nội cùng các chương trình ưu đãi hấp dẫn để người tiêu dùng có thể thuận tiện mua sản phẩm HAIHACO trong bối cảnh dịch covid-19 diễn biến phức tạp.

- Công ty cũng thường xuyên tổ chức các chương trình minigame trên nền tảng mạng xã hội facebook để quảng bá hình ảnh cũng như tăng mức độ nhận diện thương hiệu đối với người tiêu dùng.

Ngoài ra, Công ty còn củng cố nhân lực cho bộ phận bán hàng nhằm từng bước chuyên nghiệp hóa và nâng cao hiệu quả của bộ phận bán hàng. Mở rộng và phát triển hệ thống kênh phân phối sản phẩm nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của công ty trên thị trường.

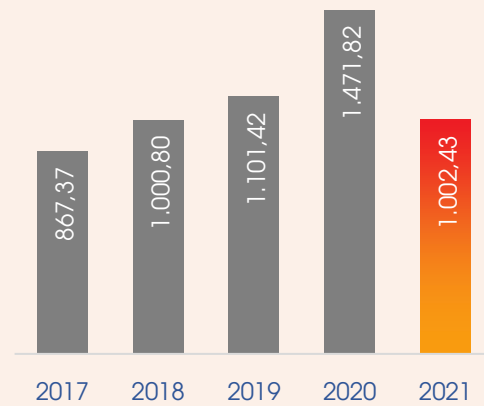


BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

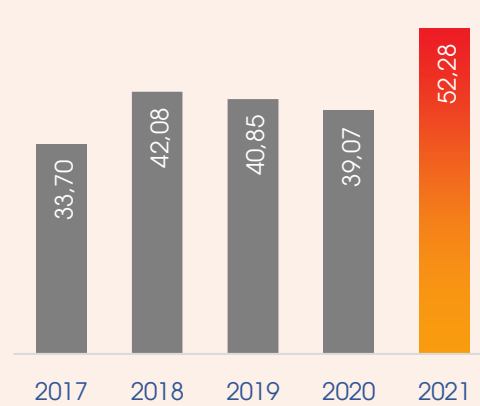
Doanh thu

ĐVT: tỷ đồng



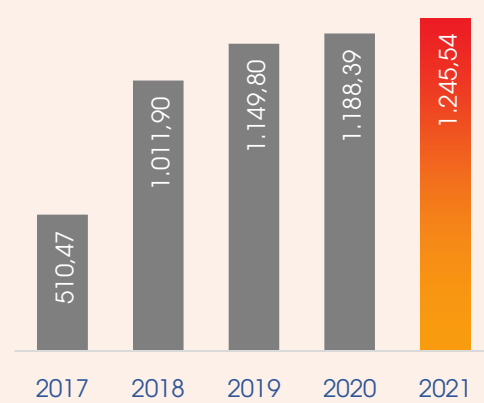
Lợi nhuận sau thuế

ĐVT: tỷ đồng



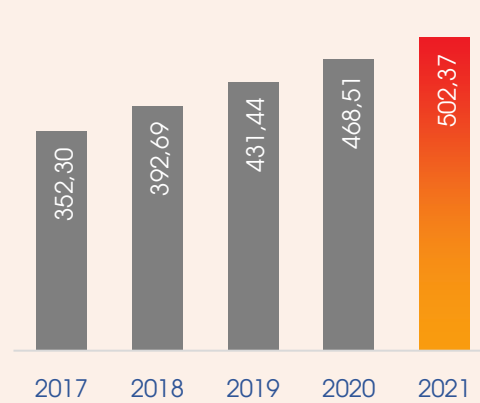
Tổng tài sản

ĐVT: tỷ đồng



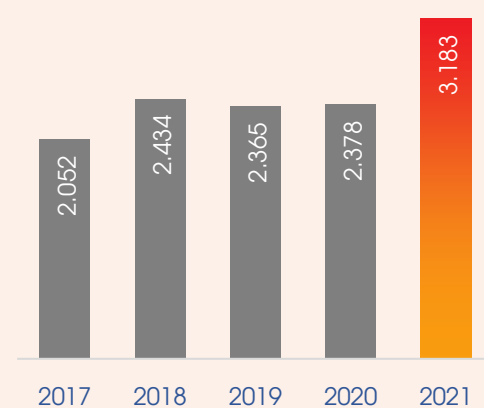
Vốn chủ sở hữu

ĐVT: tỷ đồng



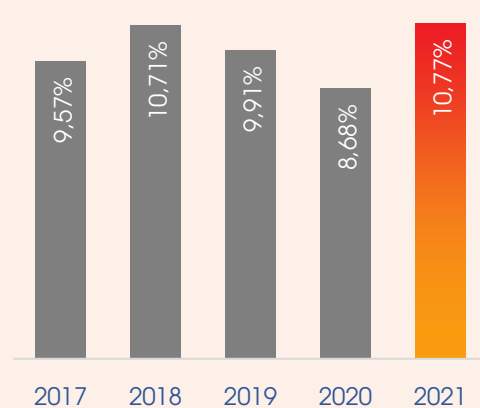
EPS cơ bản

ĐVT: đồng



ROE

%



Chỉ tiêu

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	Biến động
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,65	1,27	77%
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,47	1,06	72%

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

- Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,61	0,60	98%
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,54	1,48	96%

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

- Vòng quay hàng tồn kho	lần	13,12	6,84	52%
- Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	lần	1,2	0,76	64%

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	2,77%	5,62%	203%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	8,68%	10,77%	124%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	3,34%	4,30%	129%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,90%	-1,51%	-52%

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán và cơ cấu vốn của Công ty năm 2021 có giảm nhẹ, các chỉ tiêu về vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản giảm mạnh do Công ty chịu ảnh hưởng lớn từ dịch bệnh Covid 19.

Năm 2021, đa số các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty tăng mạnh do có nguồn thu nhập khác trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ và sức mua của người tiêu dùng đối với các sản phẩm thú y suy giảm.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

NHÂN SỰ, TUYỂN DỤNG, ĐÀO TẠO

Kể từ ngày đầu thành lập tới nay, HAIHACO luôn luôn xác định Con người là tài sản quý báu nhất của Công ty, là yếu tố then chốt cho thành công và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Do đó, HAIHACO rất chú trọng và quan tâm đến chính sách đãi ngộ, đào tạo, phát triển cũng như đời sống cho toàn bộ cán bộ công nhân viên.

Chính sách lao động

Công ty tập trung công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, thông qua các hợp đồng đào tạo lại, đào tạo mới các kiến thức chuyên môn. Trong công tác đào tạo và phát triển nhân lực luôn được thực hiện song song với việc quản lý con người thông qua đánh giá kết quả làm việc, làm cơ sở trả lương cho từng vị trí, bộ phận trong toàn Công ty.

Công ty luôn khuyến khích người lao động phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong công việc để nâng cao thu nhập, tạo sự an tâm gắn bó và nâng cao mức độ hài lòng của người lao động.

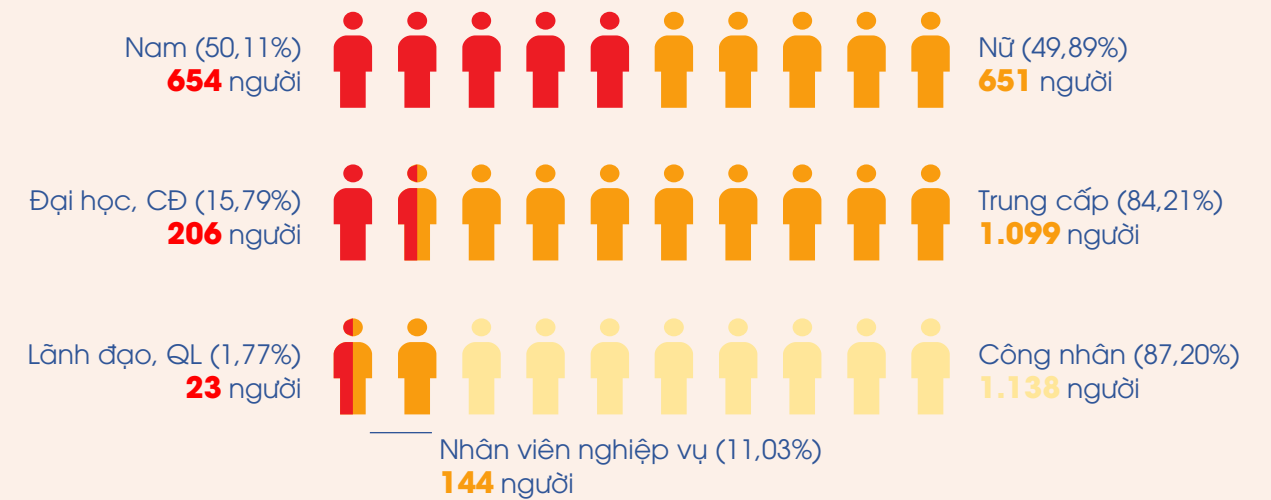
Tiền lương là một trong những chính sách quan trọng được Công ty đặc biệt quan tâm và đã phân định vị trí, chức danh, tính chất công việc, kết quả bán hàng để định giá tiền lương phù hợp mỗi người lao động.

Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty. Ngoài ra hàng năm Công ty còn cử CBNV đi đào tạo để nâng cao trình độ kiến thức và nghiệp vụ.

Chính sách tuyển dụng

Với mục tiêu xây dựng môi trường làm việc "Càng ngày càng phát triển, càng ngày càng chuyên nghiệp". Công ty luôn chú trọng trong việc thu hút người lao động có năng lực vào làm việc, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và tính kỷ luật cao.

Cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong mọi việc, có sự sáng tạo, có năng lực tổ chức, lãnh đạo, quản lý nhóm. Đối với các vị trí quan trọng, yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, tư duy logic, phán đoán nhanh nhạy, linh hoạt, tính quyết đoán cao cũng như khả năng phân tích, trình độ ngoại ngữ và tin học.



Đào tạo

Công ty đã xây dựng và triển khai chương trình đào tạo, hội thảo nhằm giúp toàn thể nhân viên nhận biết, nắm vững triết lý đạo đức/kinh doanh của Công ty. Từ đó hiểu và thực hành đúng như tầm nhìn, định hướng, giá trị cốt lõi, chiến lược kinh doanh của Công ty.

Đối với cấp quản lý: Ưu tiên đào tạo nâng cao vai trò của người quản lý, chú trọng phát triển năng lực lãnh đạo toàn diện nhằm giúp người quản lý hiểu đúng vai trò của mình, hiểu và ứng dụng các công cụ trong quản lý, đối diện các tình huống thực tế trong quản lý, quản lý sự thay đổi...

Đối với cấp chuyên viên/nhân viên: Tập trung đào tạo nhằm phát huy năng lực tinh thần, hiểu mình, hiểu người, sống hòa hợp với cộng đồng. Từ đó, phá bỏ những rào cản, tự tạo động lực bản thân, phát huy sức sáng tạo...

Năm 2021, công ty đã thực hiện các nội dung đào tạo sau: Đào tạo nghề, Đào tạo nâng bậc lương; Đào tạo định kỳ về ATVSLĐ, huấn luyện về Phòng cháy chữa cháy. Đào tạo cấp nhật về luật, thông tư, nghị định của cơ quan quản lý Nhà nước trong các lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm, lao động tiền lương, chính sách thuế, môi trường. Công ty cũng tập trung đào tạo kỹ năng bán hàng, đào tạo về sản phẩm mới cho công tác bán hàng của phòng kinh doanh.

Đầu tư

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị nhỏ lẻ để tăng công suất cho dây chuyền sản xuất và phục vụ cho sản xuất.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021

Năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp kéo dài, các tỉnh và thành phố lớn đều phải thực hiện giãn cách xã hội. Đặc biệt, do các yêu cầu nghiêm ngặt trong phòng chống dịch ở KCN trên địa bàn Bắc Ninh nên Công ty đã phải tạm dừng sản xuất 01 tháng tại nhà máy bánh kẹo Hải Hà (KCN VSIP – Bắc Ninh), các nhà máy khác cũng phải nghỉ luân phiên. Thực hiện chỉ thị giãn cách về việc sắp xếp chỗ ở cho công nhân, tháng 8 tháng 9/2021 Công ty đã phải tổ chức làm việc “3 tại chỗ”. Do đó, chịu thêm nhiều chi phí như bù lương cho người lao

động cũng như các chi phí phát sinh khác như bố trí ăn nghỉ tại chỗ, xét nghiệm cho người lao động,... Thêm nữa, giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, chi phí xuất khẩu cũng tăng đột biến. Mặc dù HĐQT đã luôn sát cánh cùng với Ban Điều hành và tập thể công ty triển khai nhiều biện pháp để đẩy mạnh doanh số bán hàng nhưng do ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh nên chỉ tiêu Doanh thu bán hàng bị sụt giảm, tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế của Công ty vẫn đạt tăng trưởng cao do có nguồn thu nhập khác từ dự án 25-27 Trương Định. Các kết quả cụ thể về kinh doanh như sau:

- Doanh thu năm 2021 chỉ đạt 1.002 tỷ đồng, bằng 68,1% so với năm 2020 và bằng 83,53% so với kế hoạch. Tuy nhiên, với mức doanh thu này, đây là năm thứ 4 liên tiếp Công ty đạt được mốc doanh thu trên 1.000 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2021 của Công ty đạt 65,95 tỷ đồng bằng 134,99% so với lợi nhuận trước thuế năm 2020 và bằng 131,89% so với kế hoạch đề ra.
- Năm 2021 Doanh thu xuất khẩu của Công ty đạt 4,7 triệu USD đóng góp 10,74.% vào tổng doanh thu cả năm 2021, bằng 111,59% so với năm 2020 và bằng 104,82% so với kế hoạch đề ra.

DOANH THU

1.002

tỷ đồng

XUẤT KHẨU

4,7

triệu USD

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

65,96

tỷ đồng

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Cơ cấu Ban Giám đốc phù hợp với nhiệm vụ, đặc điểm của Công ty. Các thành viên trong Ban Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp lớn.

Trong năm 2021, Ban Giám đốc đã:

Triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT. Ban Giám đốc luôn bám sát Nghị quyết của HĐQT để ra, định kỳ mỗi quý báo cáo đánh giá sát thực tình hình sản xuất kinh doanh của quý trước và xây dựng kế hoạch, giải pháp cho quý tiếp theo để báo cáo HĐQT; tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

Tuân thủ theo đúng trình tự biểu quyết và khi quyết định những vấn đề quan trọng đều đạt được sự nhất trí tối đa.

Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên Ban Giám đốc đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ban hành các chính sách thu hút khách hàng; các giải pháp cải cách tiền lương nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất; các giải pháp nhằm quản trị chặt chẽ chi phí sản xuất... Công tác đầu tư mua sắm cũng được quản trị chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Ban Giám đốc đã chủ động trong việc xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phối; chủ động trong việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu thị trường và bước đầu cho thấy đã có chuyển biến tích cực.

Ban Giám đốc cũng đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.



KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

TIỀM NĂNG THỊ TRƯỜNG

Theo Bộ Công thương, mức tăng trưởng doanh thu của nhóm mặt hàng bánh kẹo vào khoảng 15%/năm, với doanh số toàn thị trường ước khoảng 51 nghìn tỷ đồng khi dịch bệnh được kiểm soát tốt hơn và nền kinh tế dần phục hồi.

So sánh trên thị trường tiêu thụ, có thể thấy bánh kẹo nhập khẩu ngày càng nhiều, nhất là khi Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN được thực thi, sản phẩm bánh kẹo từ các nước ASEAN (Indonesia, Thái Lan, Malaysia) được giảm thuế nhập khẩu về 0%, không ngừng tăng số lượng vào Việt Nam. Tuy vậy, sản phẩm trong nước vẫn làm chủ thị trường, khi sản phẩm bánh kẹo nhập khẩu hiện chưa chiếm quá 5% thị phần bánh kẹo Việt. Mặt khác, bánh kẹo ngoại chỉ chọn một số kênh phân phối nhất định là siêu thị, cửa hàng tiện lợi tại các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, còn lại đến 70% thị trường Việt là thị trường nông thôn có mức tiêu thụ bánh kẹo còn rất khiêm tốn so với tiềm năng, đây chính là thị trường đầy tiềm năng để bánh kẹo Việt phát triển. Bên cạnh đó, lợi thế của doanh nghiệp bánh kẹo Việt hiện nay là nguồn nguyên liệu trong nước (trái cây, đường, đậu...) rất lớn, góp phần làm giảm giá thành sản phẩm.

Dân số Việt Nam đông và còn trẻ, lượng tiêu thụ bánh kẹo trên đầu người chỉ khoảng hơn 2 kg/người/năm còn thấp hơn so với mức 3 kg/người/năm của thế giới, do đó, dư địa phát triển của thị trường vẫn còn rất lớn.

Với lợi thế về thương hiệu và am hiểu văn hóa tiêu dùng, sở thích ẩm thực của người tiêu dùng trong nước nên HAIHACO cũng như các thương hiệu bánh kẹo Việt đáp ứng khá tốt nhu cầu của nhiều đối tượng khác nhau vì thế vẫn giữ được sự tin tưởng của khách hàng trước sức ép của các sản phẩm ngoại.

Đến thời điểm hiện tại, công nghệ và trang thiết bị sản xuất bánh kẹo của Công ty đã có bước tiến đáng kể, các dây chuyền sản xuất bánh kẹo hiện đại, sản phẩm chất lượng cao, mẫu mã bắt mắt và an toàn vệ sinh thực phẩm. Do đó, các sản phẩm bánh kẹo của HAIHACO có ưu thế về chất lượng và xuất xứ đảm bảo hơn so với các mặt hàng bánh kẹo từ Trung Quốc, giá thành lại rẻ hơn nhiều các sản phẩm nhập khẩu. Trong bối cảnh người tiêu dùng đang có xu hướng thắt chặt chi tiêu thì việc ưu tiên chọn hàng Việt Nam đang được các bà nội trợ hướng đến.

KHÓ KHĂN

Năm 2022 sẽ là năm tiếp tục khó khăn của các Doanh nghiệp nói chung và HAIHACO nói riêng. Do tình hình dịch bệnh COVID-19 kéo dài, liên tục xuất hiện các biến chủng mới, làm cho việc nhiễm Covid-19 có khả năng lây lan nhanh chóng, sẽ ảnh hưởng đến phần lớn người dân phải cách ly... Người tiêu dùng và cửa hàng bán lẻ đều ưu tiên lựa chọn các mặt hàng thiết yếu cho cuộc sống và hạn chế tiêu dùng hoặc cắt giảm các mặt hàng khác trong đó có bánh kẹo.

Dịch bệnh nếu kéo dài sẽ gây ra sản xuất bị đình đốn, người lao động bị mất việc làm, kinh tế bị suy thoái sẽ ảnh hưởng lâu dài tới tất cả các ngành kinh tế.

Để ngăn chặn dịch bệnh một số nước vẫn thực hiện đóng biên, phong tỏa đất nước sẽ làm cho nguồn cung cấp vật tư đầu vào của công ty có nguy cơ bị thiếu hụt nếu không dự báo và dự trữ kịp thời cũng sẽ ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2022.

Ngoài ra, việc các doanh nghiệp bánh kẹo phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu khiến ngành bánh kẹo chịu ảnh hưởng từ các yếu tố bên ngoài như biến động giá cả, tỷ giá, nguồn cung, cước vận chuyển quốc tế,...

Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, với hàng loạt chính sách phòng chống dịch từ Chính phủ, vaccine đã được bao phủ, người dân cả nước đã dần thích nghi với cuộc sống bình thường mới và thực hiện biện pháp sống chung với đại dịch. Đồng thời, hiện chỉ số niềm tin của người tiêu dùng tại Việt Nam đang ở mức tích cực, chúng tôi kỳ vọng GDP năm 2022 sẽ dần phục hồi và tăng trưởng cao hơn năm 2021, lạm phát vẫn duy trì ổn định và ở mức dưới 4% nhờ biện pháp kiểm soát của Chính phủ.

KẾ HOẠCH NĂM 2022

Với những kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021, căn cứ vào năng lực sản xuất và nhận định về những tiềm năng, khó khăn phải đối mặt trong năm 2022, Ban lãnh đạo Công ty hoạch định kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

DOANH THU

1.200
tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

40
tỷ đồng



KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

CÁC CÔNG VIỆC CẦN THỰC HIỆN/TRIỂN KHAI

Để hoàn thành kế hoạch đề ra, Công ty xác định sẽ phải tập trung mọi nguồn lực và ngay từ những ngày đầu năm 2022, Công ty đã xây dựng và thực hiện ngay những giải pháp chính sau:

DOANH THU
1.200
tỷ đồng

Về sản xuất

- Thực hiện cung ứng nguyên vật liệu đúng tiến độ với kế hoạch sản xuất và đảm bảo chất lượng yêu cầu của sản phẩm.
- Kiểm soát tồn kho nguyên vật liệu và tồn trữ nguyên liệu hợp lý.
- Tiếp tục đào tạo và nâng cao công tác quản lý sản xuất, nghiên cứu hợp lý hóa quá trình sản xuất, giảm chi phí tiêu hao nguyên vật liệu và lập kế hoạch sản xuất phù hợp trang thiết bị đã đầu tư.
- Chỉ đạo việc lập kế hoạch sản xuất sát với năng lực sản xuất của nhà máy và phù hợp kế hoạch kinh doanh.
- Xây dựng định mức lao động, định mức tiêu hao vật tư mới. Quản lý tốt để đảm bảo định mức tiêu hao nguyên vật liệu, hạn chế đến mức thấp nhất các hao hụt xảy ra (nếu có).
- Đáp ứng đủ công việc làm cho các nhà máy ở mức vận hành thường xuyên; công suất hoạt động bình quân của thiết bị máy móc trên 80%.
- Tăng cường công tác quản lý chất lượng trong các khâu sản xuất. Kiểm soát đảm bảo không có sản phẩm bị thu hồi, hàng kém phẩm chất bán ra thị trường.

Về kinh doanh, bán hàng

- Tiếp tục củng cố và quản lý tốt hệ thống phân phối và bán lẻ phù hợp với từng giai đoạn trong năm, nghiên cứu mở rộng và phát triển hệ thống kênh phân phối sản phẩm nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của công ty trên thị trường.
- Áp dụng linh hoạt các chính sách bán hàng, duy trì và hoàn thiện chính sách bán hàng, chăm sóc khách hàng nhằm đảm bảo cạnh tranh với các đối thủ để giữ vững thị trường và tăng trưởng.
- Tăng cường chính sách thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm mới giúp cho sản phẩm mới thâm nhập thị trường nhanh chóng đạt được doanh số ổn định, tăng trưởng và từng bước thay thế các sản phẩm không hiệu quả.
- Đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa để bù đắp cho những khó khăn của thị trường nội địa.
- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình liên kết hợp tác với các đơn vị, các doanh nghiệp, với Công đoàn ngành, liên đoàn lao động các địa phương nhằm quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, hỗ trợ và đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là các dòng sản phẩm mang tính thời vụ nhưng có hiệu quả cao trong các dịp lễ tết như Bánh trung thu, Bánh kẹo hộp, Mứt tết.
- Tiếp tục củng cố nhân lực bộ phận bán hàng nhằm từng bước chuyên nghiệp hóa và nâng cao hiệu quả của bộ phận bán hàng.
- Phối hợp Marketing xây dựng chương trình gắn kết chặt chẽ với khách hàng. Thực hiện các chương trình quảng bá sản phẩm theo kế hoạch marketing đã phê duyệt đồng thời giám sát thực hiện chương trình và hỗ trợ công tác bán hàng.

Đầu tư

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị hiện đại đạt tiêu chuẩn để đáp ứng nhu cầu hoạt động của các nhà máy.

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

VỀ NHÂN SỰ, ĐÀO TẠO

- Công ty tiếp tục tuyển chọn những nhân sự phù hợp để bố trí thay thế CBCNV nghỉ hưu, chấm dứt HĐLĐ và bổ sung nhân sự phù hợp với từng vị trí công việc để đáp ứng mục tiêu mở rộng quy mô sản xuất và kinh doanh.
- Liên tục đào tạo và tự đào tạo về kỹ năng bán hàng, chuyên môn, kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy cho cán bộ công nhân viên trong công ty.
- Hoàn thiện các chính sách đãi ngộ, phúc lợi khen thưởng hợp lý để người lao động gắn bó lâu dài với Công ty. Tạo mọi trường làm việc năng động, thân thiện với người lao động.
- Xây dựng định mức lao động, định mức tiêu hao vật tư mới. Quản lý tốt để đảm bảo định mức tiêu hao nguyên vật liệu, hạn chế đến mức thấp nhất các hao hụt xảy ra (nếu có).
- Đáp ứng đủ lao động cho các nhà máy ở mức vận hành thường xuyên; công suất hoạt động bình quân của thiết bị máy móc trên 80%.
- Tăng cường công tác quản lý chất lượng trong các khâu sản xuất, kiểm soát đảm bảo không có sản phẩm bị thu hồi, hàng kém phẩm chất bán ra thị trường.

VỀ CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

- Tận dụng tối đa nguồn vốn tín dụng của các tổ chức tài chính, tiếp cận các nguồn vốn rẻ để đáp ứng đủ cho nhu cầu đầu tư, sản xuất kinh doanh của công ty.
- Kiểm soát chặt chẽ giá thành, giá vốn đảm bảo chất lượng và giá thành sản phẩm hàng hóa dịch vụ ở mức hợp lý. Tổ chức kiểm tra giám sát để chấn chỉnh kịp thời các vấn đề phát sinh.
- Rà soát các chi phí hoạt động để giảm chi phí và có thể giảm giá bán hàng nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh với các thương hiệu khác và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tập trung chỉ đạo công tác thu hồi công nợ, phải tăng cường công tác kiểm soát và giám sát công nợ, có giải pháp cụ thể trong vấn đề đòi nợ và phải có chế tài cụ thể với những công nợ chây ỳ nhằm giảm chi phí lãi vay, tăng hiệu quả kinh tế.
- Giám sát chặt chẽ chi phí thị trường, khuyến mại quảng cáo nhằm đảm bảo đúng chế độ nhà nước ban hành về đăng ký các chương trình khuyến mại giảm giá quay thưởng để tiết kiệm chi phí mà vẫn đảm bảo đến với người tiêu dùng tăng doanh số bán hàng, tăng thị phần, có hiệu quả kinh tế.
- Thực hiện đúng nguyên tắc quản lý kế toán do nhà nước ban hành, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước các sắc thuế, nộp BHXH đầy đủ. Đảm bảo thanh toán đúng đủ kịp thời các chính sách chế độ cho người lao động. Sản xuất kinh doanh có lợi nhuận tốt để thanh toán cổ tức cho các cổ đông, có tích lũy để tái đầu tư phát triển sản xuất xứng đáng với tiềm năng và vị thế của Công ty cũng như niềm tin yêu và kỳ vọng của các nhà đầu tư.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

40

tỷ đồng

QUẢN TRỊ
CÔNG TY



QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI HAIHACO

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG



- Trong nước 99,77%
- Nước ngoài 0,23%



- Cổ đông lớn 48%
- Cổ đông khác 52%

Chi tiết cổ đông lớn

Cá nhân	Cổ phần	Tỷ lệ
Bà Trương Thị Bửu	3.942.000	24%
Ông Lưu Văn Vũ	3.942.000	24%
Cổ đông khác	8.541.000	52%

QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI HAIHACO

Tại HAIHACO, chúng tôi tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty tốt nhất và chúng tôi thực hiện công việc kinh doanh phù hợp với các luật, quy tắc và quy định hiện hành, bao gồm Quy chế niêm yết ("Quy chế niêm yết") của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội (HNX) và cố gắng thực hiện theo các nguyên tắc và hướng dẫn của "Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho Công ty đại chúng tại Việt Nam" do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) phối hợp soạn thảo và ban hành tháng 8/2019.

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Ngày 24/04/2021, Công ty đã tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, và ban hành nghị quyết số 139/2021/NQ-ĐHĐCĐ, thông qua các vấn đề:

- Kết quả SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và Kế hoạch năm 2021;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch năm 2021;
- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
- Việc chi trả thù lao đối với HĐQT, BKS trong năm 2020 và kế hoạch chi trả năm 2021;
- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Thông qua tờ trình thay đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Thông qua tờ trình thay đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 9 phiên họp định kỳ và bất thường, ban hành các nghị quyết, thông báo dựa trên sự thống nhất của các thành viên Hội đồng quản trị và có sự tham gia của Trưởng ban kiểm soát Công ty. Ngoài ra trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi và lấy ý kiến các thành viên qua điện thoại và bằng văn bản để chỉ đạo kịp thời giúp Ban Giám đốc hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Giám đốc. Hội đồng quản trị theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh trong năm 2021 thông qua các báo cáo, văn bản của Ban giám đốc gửi báo cáo HĐQT; xem xét, giám sát báo cáo tài chính của Ban giám đốc. Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban giám đốc trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Số cổ phần nắm giữ	Tỉ lệ	Ghi chú
		<i>Cổ phiếu</i>	%	
1	Ông Lê Mạnh Linh	817.000	4,97%	
2	Bà Bùi Thị Thanh Hương	0	0	
3	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	0	0	Thành viên độc lập
4	Bà Vũ Thị Thúy	0	0	

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Mạnh Linh	09/09	100%	
2	Bà Bùi Thị Thanh Hương	09/09	100%	
3	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	07/09	78%	Việc riêng
4	Bà Vũ Thị Thúy	09/09	100%	

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT VỚI BAN GIÁM ĐỐC NĂM 2021

Để thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển Công ty, Hội đồng quản trị đã yêu cầu Ban Giám đốc tập trung nghiên cứu những sản phẩm chất lượng, phù hợp với nhu cầu thị trường và có lợi ích kinh tế cao. Xây dựng chiến lược bán hàng, rà soát lại các hoạt động marketing để đánh giá hiệu quả hoạt động từ đó quyết định chiến lược phát triển đối với một số sản phẩm chủ lực.

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát các hoạt động của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý thông qua các hoạt động:

- Tham dự và có ý kiến tại các cuộc họp điều hành công ty.

- Theo dõi sát sao tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của công ty thông qua các báo cáo định kỳ. Cũng như kiểm soát chi phí ở tất cả các khâu, tăng cường kiểm soát công nợ phải thu, vay nợ và đảm bảo an toàn dư nợ, quan tâm đến lĩnh vực quản lý chuyên môn nghiệp vụ để hạn chế những sai sót về chuyên môn trong sản xuất kinh doanh.
- Phối hợp tích cực với công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát giúp HĐQT theo dõi và nắm bắt tốt hơn tình hình hoạt động của công ty, đảm bảo duy trì và tăng cường cơ chế quản trị rủi ro cho hoạt động của HHC.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty không thành lập các tiểu ban. Các thành viên HĐQT được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực như kiểm toán nội bộ, đầu tư, lương thưởng, nhân sự để tham vấn cho HĐQT trước khi đưa ra các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Các thành viên đã tích cực hoạt động theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH ĐÃ BAN HÀNH

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	220/NQ-HĐQT	04/06/2020	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua giao dịch có liên quan với Quỹ Đầu tư Trái phiếu An toàn Amber	100%
2	300/QĐ-CPHH	02/08/2021	Quyết định của HĐQT v/v bổ nhiệm Chuyên viên quản trị ngân sách	100%
3	483/QĐ- HĐQT	27/12/2021	Quyết định của HĐQT v/v bổ nhiệm Trưởng phòng IT	100%
4	484/QĐ-HĐQT	27/12/2021	Quyết định của HĐQT v/v bổ nhiệm Trưởng Dự án phát triển phần mềm	100%
5	485/QĐ- HĐQT/2021	28/12/2021	Quyết định của HĐQT phê duyệt lựa chọn Tổng thầu Cung ứng	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ và quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Cụ thể, BKS đã tổ chức các cuộc họp thường xuyên, định kỳ theo đúng các quy định và thực hiện đầy đủ các chương trình hoạt động theo kế hoạch đã đề ra, bao gồm: Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và tình hình hoạt động kinh doanh - tài chính của Công ty.

Trong năm, BKS đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên BKS để triển khai kế hoạch hoạt động và đánh giá tình hình thực hiện công tác giám sát. Ngoài 04 phiên họp chính thức, các thành viên BKS thường xuyên thực hiện việc trao đổi thông tin qua email, điện thoại để hoàn tất các nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao.

Thành viên Ban Kiểm soát của HHC gồm:

Thành viên BKS	Chức vụ	Bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn
Ông Nghiêm Khắc Đạt	Trưởng Ban kiểm soát	13/02/2018	Thạc sỹ kinh tế
Ông Hoàng Hùng	Thành viên	13/02/2018	Cử nhân kinh tế, MBA tài chính
Ông Bùi Tuấn Anh	Thành viên	15/05/2020	Cử nhân kinh tế

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Ông Nghiêm Khắc Đạt	04/04	100%	100%
2	Ông Hoàng Hùng	04/04	100%	100%
3	Ông Bùi Tuấn Anh	04/04	100%	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2021

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bao gồm:

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thực hiện giám sát, kiểm tra công tác triển khai và thực thi của HĐQT, Ban Giám đốc theo các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021, Quy chế quản trị Công ty, Điều lệ Công ty.
- Rà soát Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, hệ thống văn bản quy định của Công ty trên cơ sở đó đưa ra kiến nghị sửa đổi cho phù hợp các quy định pháp luật hiện hành và nâng cao hiệu quả Công ty.
- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và quy định nội bộ Công ty trong công tác sản xuất, bán hàng, kế toán, kiểm kê tài sản, định mức chi phí tại Công ty và các Chi nhánh.
- Giám sát, kiểm tra quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2021 của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021;
- Kiểm tra tính trung thực, hợp lý và mức độ thận trọng trong công tác kế toán, lập Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch kiểm tra kiểm soát định kỳ và bất thường, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, nghiên cứu các tài liệu, quy trình hoạt động của công ty và đánh giá sự phù hợp của các quy trình, quy định với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa ra các kiến nghị điều chỉnh phù hợp với Ban Giám đốc công ty. Cụ thể:

- Ban kiểm soát đã phối hợp cùng các phòng ban trong Công ty thực hiện kiểm kê tại Nhà máy Bánh kẹo Hải Hà tại KCN VSIP Bắc Ninh và Chi nhánh Đà Nẵng về tiền, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và thành phẩm.
- Thực hiện kiểm tra chuyên đề liên quan đến kiểm tra tài chính tại Chi nhánh Đà Nẵng. Kết quả kiểm tra đã được gửi đến Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.
- Thực hiện kiểm tra tính tuân thủ quy định nội bộ của bộ phận kinh doanh liên quan đến:
 - (1) Quy định bán hàng và hạn mức tín dụng thương mại;
 - (2) Quy định nội bộ về quan hệ với Nhà phân phối;
 - (3) Quy định về chính sách chiết khấu bán hàng.
- Xem xét việc tuân thủ, chấp hành các quy định về đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, an toàn lao động cho người lao động trong sản xuất, các rủi ro tiềm ẩn trong môi trường sản xuất kinh doanh.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC NĂM 2021

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã triển khai quyết liệt kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông 2021 giao cho ngay từ những tháng đầu năm và cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, được thể hiện trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán An Việt.

Hội đồng quản trị đã thực hiện trách nhiệm quản lý của mình, tuân thủ quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

Các nghị quyết và nội dung nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được ban hành tuân thủ đúng thẩm quyền của Hội đồng quản trị và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.

Các Quyết định của Ban Giám đốc trong năm 2021 được đưa ra kịp thời, chính xác và phù hợp với tinh thần của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, các quy định, Điều lệ Công ty và được công bố thông tin đến cổ đông đầy đủ.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc là những thành viên có năng lực, có tinh thần trách nhiệm trong công việc. Ban kiểm soát nhận định trong năm 2021, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã có nhiều cố gắng trong việc ổn định tổ chức và phát triển doanh thu theo mục tiêu Đại hội đồng cổ đông 2021 giao.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Trong năm 2022, BKS phát huy tinh thần trách nhiệm để tiếp tục thực hiện đầy đủ công việc kiểm tra, giám sát theo đúng quyền hạn và nghĩa vụ quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ và quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Cụ thể:

- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ và quy chế quản trị nội bộ, nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022.
- Định kỳ thẩm tra báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm trước khi công bố thông tin.
- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cuối năm 2022.
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ kinh doanh, đầu tư của Công ty.
- Kiểm tra định kỳ và đột xuất (theo yêu cầu của cổ đông) về tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với HĐQT và Ban giám đốc, tăng cường, cải tiến các quy trình phối hợp với HĐQT và Ban Giám đốc để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.
- Phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban giám đốc trong việc cải tiến, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát nội bộ. Tiếp tục rà soát, kiến nghị những vấn đề bất cập trong các quy trình, quy chế hoạt động kinh doanh của Công ty.

GIAO DỊCH NỘI BỘ

GIAO DỊCH NỘI BỘ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Không có*

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm giữ quyền kiểm soát: *Không có*

Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành trong thời gian ba năm trở lại đây: *Mua Chứng chỉ Quỹ đầu tư Trái phiếu An toàn Amber (là tổ chức có liên quan đến Ông Lê Mạnh Linh – Chủ tịch HĐQT)*

Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành: *Không có*

Các giao dịch khác của Công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác: *Không có*

THU NHẬP CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC

Họ và tên	Chức vụ	Năm 2021 đồng
Ông Lê Mạnh Linh	Chủ tịch HĐQT	240.000.000
Bà Bùi Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	1.323.259.000
Bà Vũ Thị Thúy	Thành viên HĐQT	531.413.216
Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Thành viên HĐQT	105.000.000



QUẢN TRỊ RỦI RO

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc HAIHACO xác định quản trị rủi ro là một trong những nguyên tắc quản trị công ty hàng đầu cần được đặc biệt chú trọng. Ban lãnh đạo đã đề xuất và thực hiện nhiều biện pháp để quản trị rủi ro nhằm hạn chế ở mức thấp nhất các ảnh hưởng xấu của những rủi ro này đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Hoạt động quản trị rủi ro hướng đến các mục tiêu:



Kịp thời nhận diện rủi ro và khai thác các cơ hội, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động;

Tăng cường năng lực trong việc ra quyết định, lập kế hoạch và sắp xếp thứ tự ưu tiên công việc trên cơ sở hiểu biết thấu đáo và chặt chẽ về hoạt động kinh doanh, môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức của Công ty;

Bảo vệ và tăng cường tài sản cũng như hình ảnh Công ty;

Phân định rõ ràng trách nhiệm sở hữu và quản trị rủi ro, xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro liên tục trong toàn Công ty.

Công ty đã xây dựng hệ thống quản trị rủi ro dựa trên những thông lệ và chuẩn mực quốc tế, đồng thời áp dụng linh hoạt phù hợp với mô hình của hoạt động công ty và môi trường hoạt động kinh doanh tại Việt Nam. HĐQT và Ban Giám đốc công ty đã nhận diện những rủi ro chính ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

Rủi ro về đặc thù ngành

Ngành bánh kẹo là ngành mang tính cạnh tranh cao. Mặt khác, bánh kẹo không phải là nhu cầu thiết yếu của con người nên mức tiêu dùng sản phẩm bánh kẹo phụ thuộc nhiều vào tình hình thu nhập của người dân. Thêm nữa, người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến vấn đề sức khỏe, sợ sử dụng các sản phẩm có nhiều đường. Vì vậy mà các sản phẩm bánh kẹo của HAIHACO muốn thâm nhập thị trường sẽ chịu áp lực lớn trong việc vừa phải đảm bảo chất lượng tốt đồng thời phải đa dạng chủng loại, mẫu mã, hương vị cho phù hợp với thị hiếu của từng đối tượng khách hàng.

Năm 2021 Việt Nam tiếp tục thực hiện cam kết AFTA giảm thuế nhập khẩu bánh kẹo xuống 0% làm cho ngành bánh kẹo trong nước bị cạnh tranh rất khốc liệt với các loại bánh kẹo nhập khẩu từ các nước ASEAN (đặc biệt là Thái Lan).

Thị trường bánh kẹo Việt Nam có tính chất mùa vụ khá rõ nét. Sản lượng tiêu thụ thường tăng mạnh vào thời điểm từ tháng 8 Âm lịch (Tết Trung thu) đến Tết Nguyên đán. Trong khi đó, sản lượng tiêu thụ bánh kẹo khá chậm vào thời điểm sau Tết Nguyên đán và mùa hè do khí hậu nắng nóng.

Rủi ro về giá nguyên liệu

Một số nguyên liệu được Công ty nhập khẩu trực tiếp nên sự biến động về nguồn cung cũng như giá cả của các nguyên liệu này nếu tăng cũng sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới giá thành sản phẩm.

Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỉ trọng lớn khoảng 70% - 80% giá thành sản phẩm, do đó việc biến động giá nguyên vật liệu sẽ gây bất lợi, ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm.

Rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số giao dịch có gốc ngoại tệ như nhập khẩu nguyên vật liệu trực tiếp từ nước ngoài, xuất khẩu hàng hóa sang các nước Lào, Trung Quốc, Mỹ, Myanmar, Nhật, Hàn Quốc... Bên cạnh đó, phần lớn máy móc của Công ty đều được nhập từ nước ngoài do vậy những dự án đầu tư mới của Công ty cũng phải gánh chịu những biến động về tỷ giá.

Để kiểm soát rủi ro này HAIHACO đã chủ động trong việc dự báo biến động tỷ giá và xây dựng mối quan hệ tốt với các ngân hàng có nguồn ngoại tệ dồi dào. Từng bước xem xét và triển khai việc sử dụng các công cụ tài chính để phòng ngừa rủi ro tỷ giá.

Rủi ro lãi suất

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Nhất là theo dự báo, kinh tế Việt Nam sẽ lạm phát cao do chi phí y tế, giáo dục tăng.

Hiện nay, Công ty đang tìm cách giảm thiểu rủi ro lãi suất này thông qua các biện pháp như: kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, tối ưu hoá việc sử dụng vốn, tăng vòng quay đồng tiền, ưu tiên thanh toán nợ trước hạn đối với các khoản vay có lãi suất cao, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp.

Ngoài ra, HAIHACO đã tổ chức triển khai lập báo cáo quản trị theo tháng phục vụ Ban lãnh đạo ra quyết định điều hành kinh doanh. Chủ động lập kế hoạch tài chính, bao gồm kế hoạch đầu tư, kế hoạch cân đối dòng tiền ngắn hạn và dài hạn phù hợp với kế hoạch kinh doanh hàng năm.

PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

PHÁT TRIỂN CÁC GIÁ TRỊ BỀN VỮNG QUỐC GIA



Mục tiêu Phát triển Bền vững (Sustainable Development Goals - SDGs) là một bộ 17 mục tiêu phổ quát mà các nước thành viên Liên Hiệp Quốc áp dụng vào chương trình nghị sự và chính trị đến năm 2030 sau khi Các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ (Millennium Development Goals - MDGs) hết hạn vào cuối năm 2019. Đây là định hướng chiến lược cho giai đoạn mới đối với sự phát triển bền vững của nền kinh tế toàn cầu, nhằm khuyến khích các quốc gia trên thế giới cùng tham gia tạo nên một thế giới năng động, phát triển hài hòa và bền vững trong dài hạn. Tại Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 thông qua 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững quốc gia đến năm 2030.



Bám sát với các mục tiêu của Kế hoạch hành động quốc gia đến năm 2030, HAIHACO xác định bên cạnh việc tăng trưởng kinh tế và bảo vệ, cải thiện môi trường luôn là 2 mục tiêu song hành của Công ty trong suốt quá trình hoạt động và phát triển. Việc gắn kết hai mục tiêu này vì mục tiêu phát triển bền vững, hướng tới hình tượng doanh nghiệp đầu ngành, thân thiện với môi trường đã được HAIHACO chỉ đạo thực hiện ngay từ những ngày đầu kinh doanh.

Tất cả nhân viên của HAIHACO thường xuyên được huấn luyện, tuyên truyền về cách thức bảo vệ môi trường từ những việc nhỏ hàng ngày như phân loại rác thải để tái chế, sử dụng tiết kiệm năng lượng, điện, nước, tắt khi không sử dụng, hạn chế sử dụng túi nilon, trồng và chăm sóc cây xanh,... Những hành động, việc làm tưởng chừng như rất nhỏ, sẽ góp phần hình thức lối sống tích cực, lan tỏa mạnh chiến lược Phát triển bền vững của Công ty.

Về trách nhiệm với môi trường, HAIHACO cam kết nghiêm túc thực hiện các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh môi trường, nâng cao công tác quản lý, giám sát, thực hiện sản xuất xanh, sạch, môi trường làm việc an toàn.

Về trách nhiệm với cộng đồng, xã hội, HAIHACO thường xuyên tham gia ủng hộ và hưởng ứng tích cực các phong trào từ thiện xã hội thể hiện trách nhiệm của Công ty với cộng đồng, xã hội.



TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU



Chất lượng sản phẩm là bước đi chiến lược quan trọng của HAIHACO trong việc chiếm lĩnh niềm tin người dùng. Công ty luôn chủ động tìm kiếm nguồn nguyên vật liệu có chất lượng tốt nhất, giá cả cạnh tranh nhất từ các nhà cung cấp uy tín trên thế giới và tại Việt Nam nhằm sản xuất ra các thành phẩm có chất lượng đảm bảo, giá cả hợp lý cung cấp cho người tiêu dùng Việt Nam.

QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC



Tài nguyên nước - yếu tố không thể thiếu trong đời sống của con người, là nhân tố thiết yếu trong quá trình sản xuất và hoạt động thường ngày của Công ty. Việc đáp ứng nhu cầu về nước đảm bảo cả về chất lượng và số lượng là điều kiện tiên quyết trong chiến lược phát triển bền vững của HAIHACO.

HAIHACO sử dụng nguồn cung cấp nước là nước sạch của các công ty cung cấp nước. Công ty luôn sử dụng đúng và đủ không lãng phí. Không xả thải nước chưa qua xử lý ra môi trường. Công ty luôn chấp hành và tuân thủ pháp luật các quy định về môi trường.

QUẢN LÝ TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG



Mục tiêu "Sử dụng năng lượng hiệu quả, hướng tới phát triển bền vững" luôn được HAIHACO chú trọng thực hiện trong suốt quá trình sản xuất và hoạt động. Công ty luôn cân bằng giữa việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hợp lý nhằm giảm cường độ sử dụng điện năng, đồng thời đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty sử dụng 02 lò hơi đốt nhiên liệu BIOMASS giảm tuyệt đối không có khí thải nguy hại thải ra môi trường. Tiết kiệm chi phí sản xuất và giảm giá thành sản phẩm.

NHỮNG CẢI TIẾN NHẪM GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG



HAIHACO luôn tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về bảo vệ môi trường. Những biện pháp công ty đã thực hiện nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường cụ thể như:

- Vận hành và kiểm tra thường xuyên hệ thống xử lý nước thải tại cả 3 nhà máy đảm bảo nước thải đầu ra đạt chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT.
- Tăng cường thực hiện công tác vệ sinh công nghiệp trong khu vực sản xuất và các phương tiện vận chuyển. Vệ sinh khu vực nhập xuất thành phẩm, đường nội bộ và phun nước thường xuyên ở các khu vực phát sinh bụi.
- Trang bị bảo hộ lao động và giám sát thực hiện bảo vệ môi trường của công nhân.
- Xử lý tốt chất thải rắn bằng cách thu gom và xử lý đúng quy định.
- Thực hiện thường xuyên các chương trình quan trắc môi trường theo quy định.
- Trồng cây xanh xung quanh khuôn viên tạo cảnh quan và không khí trong lành.
- Sử dụng túi giấy, thân thiện môi trường thay cho túi nilon.

TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Trên chặng đường xây dựng thương hiệu bánh kẹo có thể nói là truyền thống lâu đời bậc nhất của người Tràng An, Hà Nội cũng như của ngành bánh kẹo Việt Nam trong 6 thập kỷ qua, Hải Hà luôn xác định người tiêu dùng là cơ sở, là nền tảng và là đòn bẩy cho sự phát triển bền vững. Mỗi một sản phẩm trao đến tay người tiêu dùng đều gửi gắm vào đó là những lời ngọt ngào muốn ngỏ về sự gắn bó, tin tưởng, đồng hành đến với mỗi người nói chung và với khách hàng của Hải Hà nói riêng. Suốt bề dày lịch sử hình thành và phát triển 61 năm qua với biết bao thế hệ, những chiếc bánh, chiếc kẹo của Hải Hà luôn tự hào khi xuất hiện trên mâm cỗ trông trăng, mâm cỗ đoàn viên, trong những dịp Lễ Tết của hàng triệu triệu gia đình người Việt Nam.

Để có được sự gắn bó thân thiết của người tiêu dùng chính là nhờ các lợi thế hấp dẫn và khác biệt sau:

Hải Hà – Thương hiệu uy tín



Ban lãnh đạo công ty luôn xác định uy tín thương hiệu và chất lượng sản phẩm là cái gốc nhằm tạo ra tính cạnh tranh đối với các sản phẩm mang thương hiệu Hải Hà. Từ nguyên liệu sản xuất đầu vào luôn được Công ty quản lý chặt chẽ, thẩm định nghiêm ngặt. Đến vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất luôn được Ban lãnh đạo Công ty quan tâm hàng đầu. Công nghệ sản xuất bánh kẹo có sự kế thừa và phát huy tinh hoa truyền thống của công ty đồng thời kết hợp với máy móc hiện đại nhập khẩu, đảm bảo đặc biệt vệ sinh an toàn thực phẩm tốt nhất theo tiêu chuẩn GMP.

Hải Hà – Sản phẩm đa dạng



Theo dòng chảy của thời gian, sản phẩm của Hải Hà có nhiều thay đổi cả về hình thức, kiểu dáng để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Tuy nhiên, những chiếc bánh của Hải Hà vẫn luôn được lòng những khách hàng khó tính bởi uy tín thương hiệu và chất lượng sản phẩm.

Nhờ vào lợi thế đó, thị trường tiêu thụ của Hải Hà có thể hướng phục vụ đông đảo mọi đối tượng tầng lớp nhân dân. Khách hàng dễ dàng nhận biết, tin tưởng, tin dùng sản phẩm của Hải Hà so với một số thương hiệu sản phẩm bánh kẹo khác mới xuất hiện trên thị trường hiện nay.



TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nguồn nhân lực là một phần cốt yếu cho sự hình thành và phát triển của công ty, trong đó, trình độ phát triển nguồn nhân lực là thước đo đánh giá sự tiến bộ của một doanh nghiệp. Thấu hiểu được vấn đề đó, Hải Hà đã không ngừng mở rộng, phát triển đội ngũ nhân viên có chất lượng và toàn diện trên mọi mặt trong suốt những năm qua.

Với mục tiêu xây dựng môi trường làm việc: "Càng ngày càng phát triển, càng ngày càng chuyên nghiệp", chính sách nhân sự của Hải Hà luôn được đặt lên hàng đầu những tiêu chí sao cho có sự hấp dẫn lớn nhất nhằm thu hút nhân tài cho các vị trí công việc.

Năm 2021 với sự bùng phát của đại dịch Covid-19 tác động đến mọi mặt lên nền kinh tế, đặc biệt là người lao động mất việc làm, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao. Trong thời kỳ khó khăn đó Công ty đã đạt được sự đồng thuận để áp dụng những giải pháp nhằm giữ toàn bộ việc làm, bao gồm nghỉ phép năm, nghỉ ngừng việc vẫn hưởng lương, dừng làm thêm giờ,... Với người lao động, nếu bị chấm dứt hợp đồng lao động trong thời điểm này quả thực sẽ đẩy họ vào tình thế rất khó. Do đó cho dù khó khăn nhưng Ban lãnh đạo Công ty đã kịp thời đưa ra giải pháp để giúp cả hai bên vượt qua thời kỳ khủng hoảng này.

Không chỉ quan tâm đến đời sống vật chất mà Hải Hà còn chú trọng bồi dưỡng đời sống tinh thần của người lao động từ môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ đến cả những món quà tinh thần đầy ắp niềm vui trong các dịp Lễ Tết. Hải Hà xây dựng hệ thống che chắn lò nướng bánh giúp công nhân vận hành lò không bị nóng; Tổ chức cho 100% người lao động nghỉ mát hè. Tặng quà 8/3, quà cho con CBCNV nhân dịp 1/6, khen thưởng các cháu học sinh giỏi, đạt thành tích cao trong học tập, tặng quà trung thu cho CBCNV. Trợ cấp khó khăn hàng tháng cho hơn 200 lao động, thăm hỏi các trường hợp đặc biệt khó khăn, các gia đình có con bị khuyết tật hay mắc bệnh hiểm nghèo, các gia đình chính sách trong Công ty, 27/07 và đầu năm học mới

Ấn tượng và ý nghĩa hơn cả là việc Hải Hà luôn có những hoạt động mang Tết về gần hơn với những người lao động xa nhà ở những khu công nghiệp. Mỗi dịp Tết đến xuân về, khi những giỏ quà Tết là các sản phẩm bánh kẹo Hải Hà được trao tận tay người lao động, những cái bắt tay chân tình, những lời chúc mùa Xuân mới vui tươi, đầm ấm khiến một khoảng sân trong khu công nghiệp rộn ràng sắc xuân và ngập tràn niềm hân hoan, phấn khởi.

Nhiều năm nay, Hải Hà đã và đang tiếp tục lan tỏa tinh thần sẻ chia khó khăn cùng cộng đồng. Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh, ban lãnh đạo Công ty rất chú trọng đến công tác xã hội, trong đó đặc biệt quan tâm đến đời sống của người lao động, không chỉ gói gọn trong nội bộ mà còn hướng đến công nhân lao động ngoài Công ty.



TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI

Luôn đề cao tinh thần trách nhiệm vì sự phát triển chung của cộng đồng, HAIHACO đã phối hợp với Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty tổ chức phát động các phong trào tương trợ giúp nhau vượt qua khó khăn, khuyến khích tinh thần chia sẻ, tương thân tương ái trong mỗi thành viên của công ty.

HAIHACO đã triển khai nhiều chương trình thiện nguyện ý nghĩa như:

- Công ty đã xây dựng và thực hiện chương trình “áo ấm đến trường” tại huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, qua chương trình này Công ty đã tặng quần áo, giấy tất, chăn và sản phẩm của Công ty cho các em học sinh ở Hà Giang với kinh phí là 405 triệu đồng.
- Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà đã phối hợp với Thành Đoàn thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện thăm hỏi và trao tặng 400 phần quà đầy yêu thương tại KCN Tân Tạo, công ty sản xuất Sài Gòn Mì, đồng thời góp 400 sản phẩm vào 1000 quà chung của Thành Đoàn dành cho công nhân viên lưu trú tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty đã phát động các quỹ ủng hộ người nghèo, đồng bào bị thiên tai lũ lụt,... do Đảng ủy Khối, Công đoàn Công Thương, Liên đoàn lao động TP Hà Nội phát động: Mỗi cán bộ Đảng viên, công nhân viên ủng hộ một ngày lương và tiền mặt... đã ủng hộ được 205 triệu đồng.

- Công ty còn ủng hộ bằng sản phẩm đến các tổ chức từ thiện, các hoàn cảnh khó khăn, các gia đình chính sách của Công ty cũng như tại địa phương trên địa bàn, các chương trình do Đảng ủy khối doanh nghiệp Hà Nội, Công đoàn Công Thương, Liên đoàn lao động các tỉnh Hải Dương, Bắc Ninh phát động, trị giá 130 triệu đồng.

- Bên cạnh đó, Công ty còn tặng quà bằng sản phẩm cho các tổ chức xã hội (Hội chữ thập đỏ TP Hà Nội, trung tâm bảo trợ trẻ em, Hội người mù...) nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết thiếu nhi 01/06, Tết Trung thu và tổ chức nhiều chương trình ý nghĩa khác như hiến máu, phiên chợ giá 0 đồng - đồng hành cùng người lao động...



BÁO CÁO
TÀI CHÍNH



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà (“Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Lê Mạnh Linh	Chủ tịch
Bà Bùi Thị Thanh Hương	Ủy viên, Tổng giám đốc
Bà Vũ Thị Thúy	Ủy viên
Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Ủy viên

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, phản ánh một cách trung thực và hợp lý, tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;

- Thiết lập và thực hiện kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính được lập và trình bày tuân thủ chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Bùi Thị Thanh Hương
Tổng Giám đốc
(Theo Giấy ủy quyền số 284/GUQ.HHC ngày 10/05/2018)

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

Số: 101/2022/BCKT-AVI-TC1

Kính gửi: Các cổ đông,
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 31 tháng 03 năm 2022, từ trang số 05 đến trang số 30, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá



Vũ Bình Minh
Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 0034-2018-055-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT
Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã nêu tại thuyết minh số 8 và thuyết minh số 12 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính: do ảnh hưởng của dịch Covid 19 trong các năm 2020 và 2021 dự án đầu tư mua sắm dây chuyền sản xuất bánh kẹo từ nguồn phát hành trái phiếu của Công ty đã không thực hiện được theo tiến độ kế hoạch. Công ty đã thống nhất chấm dứt hợp đồng với 2/3 nhà cung cấp, hiện tại Công ty đang làm việc lại với nhà đầu tư liên quan đến tiến độ hoàn trả số tiền gốc và lãi đối với các hợp đồng đã thanh lý. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đánh giá việc sử dụng nguồn vốn vay trái phiếu và ghi nhận vốn hóa lãi vay là phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành. Ý kiến của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề nêu trên.



Tạ Thị Thắm
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 3676-2021-055-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

MẪU SỐ B01-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		841.610.623.822	903.231.691.784
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	19.008.149.094	11.576.655.686
1. Tiền	111		19.008.149.094	11.576.655.686
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		95.000.000.000	107.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	95.000.000.000	107.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		591.066.440.726	685.011.500.745
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	212.549.205.147	309.939.573.096
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	197.314.132.280	160.769.973.016
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	181.203.103.299	214.301.954.633
IV. Hàng tồn kho	140	10	134.629.828.882	95.727.798.929
1. Hàng tồn kho	141		134.629.828.882	95.727.798.929
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.906.205.120	3.915.736.424
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	1.040.066.977	3.635.700.694
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		292.148.277	12.998.406
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	573.989.866	267.037.324
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		403.932.224.196	285.154.299.261
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		148.609.446.975	2.609.446.975
1. Phải thu dài hạn khác	216	9	148.609.446.975	2.609.446.975
II. Tài sản cố định	220		184.401.952.164	200.838.521.115
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	184.401.952.164	200.838.521.115
- Nguyên giá	222		439.946.062.777	439.116.072.663
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(255.544.110.613)	(238.277.551.548)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		196.200.000	196.200.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(196.200.000)	(196.200.000)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		22.312.631.507	33.649.995.067
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	22.312.631.507	33.649.995.067
IV. Tài sản dài hạn khác	260		48.608.193.550	48.056.336.104
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	48.608.193.550	48.056.336.104
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.245.542.848.018	1.188.385.991.045

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		743.176.195.011	719.877.079.913
I. Nợ ngắn hạn	310		662.472.874.401	546.932.783.151
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	137.066.768.709	172.951.310.938
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	132.625.022.233	2.705.163.936
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	19.248.053.583	21.617.325.040
4. Phải trả người lao động	314		12.777.837.273	32.010.286.463
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	18.348.874.301	19.861.397.542
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.130.528.915	949.199.813
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	21.229.325.557	18.639.314.833
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	314.777.865.090	274.440.245.846
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.268.598.740	3.758.538.740
II. Nợ dài hạn	330		80.703.320.610	172.944.296.762
1. Phải trả dài hạn khác	337	17	1.611.022.865	1.416.022.865
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	79.092.297.745	171.528.273.897
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		502.366.653.007	468.508.911.132
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	502.366.653.007	468.508.911.132
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		164.250.000.000	164.250.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		164.250.000.000	164.250.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		33.502.910.000	33.502.910.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		3.656.202.300	3.656.202.300
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		245.873.013.806	225.232.621.298
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		55.084.526.901	41.867.177.534
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.801.785.026	2.801.785.026
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		52.282.741.875	39.065.392.508
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.245.542.848.018	1.188.385.991.045

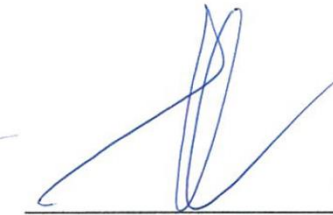
Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

Người lập



Nguyễn Thị Thanh Bình

Phụ trách phòng Tài vụ



Vũ Thị Thúy

Tổng Giám đốc



Bùi Thị Thanh Hương

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

MẪU SỐ B02-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.002.430.638.395	1.471.816.442.481
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		71.822.070.475	62.988.617.955
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	22	930.608.567.920	1.408.827.824.526
4. Giá vốn hàng bán	11	23	787.257.011.291	1.190.252.970.660
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		143.351.556.629	218.574.853.866
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	26.748.049.202	25.348.704.296
7. Chi phí tài chính	22	25	26.446.188.429	27.504.462.562
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		25.959.522.939	26.777.277.296
8. Chi phí bán hàng	25	26	110.345.254.493	127.594.997.377
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	47.386.481.676	48.005.646.364
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(14.078.318.767)	40.818.451.859
11. Thu nhập khác	31	27	80.154.181.874	8.583.021.904
12. Chi phí khác	32		130.505.709	549.723.034
13. Lợi nhuận khác	40		80.023.676.165	8.033.298.870
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		65.945.357.398	48.851.750.729
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	13.662.615.523	9.786.358.221
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		52.282.741.875	39.065.392.508
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	3.183	2.257

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

Người lập

Phụ trách phòng Tài vụ

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thanh Bình



Vũ Thị Thúy



Bùi Thị Thanh Hương

MẪU SỐ B03-DN
Đơn vị tính: VND

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2021	Năm 2020
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	65.945.357.398	48.851.750.729
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	17.876.769.530	22.159.377.343
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(58.051.642)	(17.331.694)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(26.745.111.491)	(32.767.658.158)
- Chi phí lãi vay	06	25.959.522.939	26.777.277.296
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	82.978.486.734	65.003.415.516
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(76.313.402.653)	(134.047.015.725)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(38.902.029.953)	(10.069.902.198)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	69.375.985.218	19.632.550.166
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	2.043.776.271	355.147.239
- Tiền lãi vay đã trả	14	(25.743.466.499)	(25.980.809.916)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(8.638.317.046)	(10.324.528.926)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(489.940.000)	(1.542.390.262)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	4.311.092.072	(96.973.534.106)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ và các TSDH khác	21	(7.278.916.758)	(10.552.081.923)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	49.545.454	8.062.254.545
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(5.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán công cụ nợ của đơn vị khác	24	17.000.000.000	23.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	50.341.657.796	10.464.554.034
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	55.112.286.492	30.974.726.656
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	661.608.420.766	552.079.987.126
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(713.706.777.674)	(569.335.032.478)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(52.098.356.908)	(17.255.045.352)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	7.325.021.656	(83.253.852.802)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	11.576.655.686	94.752.485.861
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	106.471.752	78.022.627
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	19.008.149.094	11.576.655.686

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà (“Công ty”) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003614 ngày 20/01/2004; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101444379 thay đổi lần thứ 7 ngày 09/05/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 7 là 164.250.000.000 đồng tương ứng với 16.425.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Sản xuất và kinh doanh các loại thực phẩm, đồ uống như bánh, kẹo, đường, sữa, cà phê, đồ uống không cồn, nước khoáng...;
- Kinh doanh, bán lẻ rượu;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Đầu tư xây dựng, cho thuê văn phòng, nhà ở, trung tâm thương mại.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc Công ty

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Các đơn vị trực thuộc Công ty bao gồm:

A. Các đơn vị hạch toán chung (xác định kết quả kinh doanh cùng Văn phòng Công ty)

1. Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà - Nhà máy Bánh kẹo Hải Hà 1 / Đường Lạc Long Quân, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà - Nhà máy Bánh kẹo Hải Hà 2 / Số 3, đường Thanh Bình, phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

3. Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà - Nhà máy Bánh kẹo Hải Hà / Khu Công nghiệp VSIP Bắc Ninh - Số 3, đường 8, phường Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

B. Các đơn vị có tổ chức hạch toán kế toán (có xác định kết quả kinh doanh của đơn vị)

1. Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà / Lô 27 đường Tân Tạo - Khu CN Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh / Phân phối sản phẩm của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà.

2. Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà / Số 134 đường Phan Thanh, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng / Phân phối sản phẩm của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà.

2. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), được lập dựa trên các nguyên tắc kế toán phù hợp với quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ một số thông tin liên quan đến luồng tiền).

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được lập trên cơ sở cộng báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và báo cáo tài chính của các Chi nhánh có tổ chức hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính sau khi bù trừ số dư các khoản công nợ nội bộ, doanh thu, chi phí và các khoản điều chuyển nội bộ.

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Chuyển đổi ngoại tệ

Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ được thực hiện theo quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

Trong năm, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày phát sinh hoặc tỷ giá ghi sổ kế toán. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được phản ánh vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) và chi phí tài chính (nếu lỗ). Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại được phản ánh vào chênh lệch tỷ giá hối đoái và số dư được kết chuyển sang doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ) tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo, được ghi nhận phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty xác định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu khách hàng, phải thu về cho vay và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính, nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định phân loại các khoản nợ phải trả tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, nợ phải trả tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính được phản ánh theo giá trị hợp lý. Trường hợp chưa có quy định về việc xác định lại giá trị hợp lý của các công cụ tài chính thì trình bày theo giá trị ghi sổ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán, nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Phản ánh các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng (ngắn hạn) và trên 12 tháng (dài hạn) kể từ thời điểm báo cáo (ngoài các khoản chứng khoán kinh doanh), bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, thương phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các loại chứng khoán nợ khác và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác, không bao gồm các khoản đã được trình bày trong các chỉ tiêu "Các khoản tương đương tiền", "Phải thu về cho vay ngắn hạn" và "Phải thu về cho vay dài hạn".

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư như chi phí môi giới, giao dịch, tư vấn, thuế, lệ phí và phí ngân hàng.... Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi.

Lãi tiền gửi phát sinh sau ngày mua các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, lãi khi thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại kể từ thời điểm báo cáo của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp vào giá trị đầu tư. Dự phòng đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có bản chất tương tự các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi được trích lập tương tự phải thu khó đòi theo thuyết minh "Các khoản phải thu và dự phòng nợ phải thu khó đòi".

Các khoản phải thu và dự phòng nợ phải thu khó đòi

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác;
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm: Phải thu về lãi cho vay, lãi tiền gửi; cổ tức và lợi nhuận được chia; các khoản đã chi hộ; các khoản bên nhận ủy thác xuất khẩu phải thu hộ cho bên giao ủy thác; phải thu về tiền phạt, bồi thường; các khoản tạm ứng; cầm cố, ký cược, ký quỹ, cho mượn tài sản...

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản phải thu để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Các khoản phải thu được ghi nhận không vượt quá giá trị có thể thu hồi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ 06 tháng trở lên và các khoản phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn phù hợp với các quy định của chế độ kế toán hiện hành.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định theo giá gốc, trường hợp giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì hàng tồn kho được xác định theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được xác định theo giá gốc. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hình thành từ mua sắm và xây dựng chuyển giao là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi tăng nguyên giá của tài sản nếu chúng thực sự cải thiện trạng thái hiện tại so với trạng thái tiêu chuẩn ban đầu của tài sản đó, như:

- Thay đổi bộ phận của tài sản cố định hữu hình làm tăng thời gian sử dụng hữu ích, hoặc làm tăng công suất sử dụng của chúng; hoặc

- Cải tiến bộ phận của tài sản cố định hữu hình làm tăng đáng kể chất lượng sản phẩm sản xuất ra; hoặc
- Áp dụng quy trình công nghệ sản xuất mới làm giảm chi phí hoạt động của tài sản so với trước.

Các chi phí phát sinh để sửa chữa, bảo dưỡng nhằm mục đích khôi phục hoặc duy trì khả năng đem lại lợi ích kinh tế của tài sản theo trạng thái hoạt động tiêu chuẩn ban đầu, không thỏa mãn một trong các điều kiện trên, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, số khấu hao được tính bằng nguyên giá chia (:) cho thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với khung khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính; riêng một số tài sản cố định thuộc nhóm máy móc, thiết bị và nhóm phương tiện vận tải được tính theo phương pháp số dư giảm dần có điều chỉnh. Thời gian khấu hao cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

	Năm
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị quản lý	03 - 07

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, thể hiện giá trị các chương trình phần mềm về quản lý và kế toán. Các chương trình phần mềm được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 03 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc, phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Việc khấu hao các tài sản này được áp dụng giống như đối với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí trả trước tiền thuê đất tại khu công nghiệp Tân Tạo và khu Công nghiệp VSIP - Bắc Ninh, chi phí thuê kho, thuê cửa hàng và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

- Chi phí trả trước tiền thuê đất được phân bổ dần vào kết quả kinh doanh theo thời gian của hợp đồng thuê.
- Các khoản chi phí dài hạn khác bao gồm công cụ, dụng cụ và các chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng 02 năm theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm: Phải trả về lãi vay; cổ tức và lợi nhuận phải trả; chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả; các khoản phải trả do bên thứ ba chi hộ; tài sản phát hiện thừa chưa rõ nguyên nhân; phải trả về các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn; các khoản nhận ký cược, ký quỹ...

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản nợ phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn và đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo nguyên tắc như trình bày tại thuyết minh về chuyển đổi ngoại tệ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán. Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng xảy ra, Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm khoản nợ còn phải trả do đã nhận hàng hóa, dịch vụ nhưng chưa có hóa đơn hoặc các khoản chi phí của kỳ báo cáo chưa có đủ hồ sơ, tài liệu nhưng chắc chắn sẽ phát sinh cần phải được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh.

Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm phản ánh vốn góp của cổ đông trong và ngoài doanh nghiệp, được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông góp cổ phần, tính theo mệnh giá cổ phiếu đã phát hành. Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Các quỹ và lợi nhuận sau thuế được trích lập và phân phối theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc tạm trích theo Điều lệ Công ty và được trích lập bổ sung/điều chỉnh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

(a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;

(b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và

(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;

(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và

(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm: lãi tiền gửi; lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán; cổ tức, lợi nhuận được chia; lãi chênh lệch tỷ giá... Cụ thể như sau:

- Tiền lãi được xác định tương đối chắc chắn trên cơ sở số dư tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.
- Chênh lệch tỷ giá phản ánh các khoản lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh trong năm của các nghiệp vụ phát sinh có gốc ngoại tệ và lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm báo cáo.

Chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm: lãi tiền vay; chiết khấu thanh toán; lỗ chênh lệch tỷ giá... Cụ thể như sau:

- Tiền lãi được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên cơ sở số dư tiền vay và lãi suất vay thực tế từng kỳ (ngoại trừ chi phí đi vay đã được vốn hóa);
- Chênh lệch tỷ giá phản ánh các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh trong năm của các nghiệp vụ phát sinh có gốc ngoại tệ và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm báo cáo.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập hiện hành phản ánh số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp phát sinh trong năm và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước. Thu nhập thuế thu nhập hiện hành phản ánh số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước.

Chi phí thuế thu nhập hoãn lại phản ánh số chênh lệch giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại được hoàn nhập trong năm lớn hơn tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh trong năm hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả được hoàn nhập trong năm. Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại phản ánh số chênh lệch giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh trong năm lớn hơn tài sản thuế thu nhập hoãn lại được hoàn nhập trong năm hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả được hoàn nhập trong năm lớn hơn thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính, khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, đối với tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thu nhập tính thuế có thể khác với tổng lợi nhuận kế toán trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định các loại thuế của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định nghĩa vụ về các loại thuế tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan với Công ty nếu có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động hoặc có chung các thành viên quản lý chủ chốt hoặc cùng chịu sự chi phối của một công ty khác (cùng thuộc Tập đoàn, Tổng công ty).

Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty, kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột).

Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty: những người lãnh đạo, các nhân viên quản lý của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.

Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu ở trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc thông qua việc này người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty, bao gồm những doanh nghiệp được sở hữu bởi những người lãnh đạo hoặc các cổ đông chính của Công ty và những doanh nghiệp có chung một thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

Thông tin với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh số 31.

5. TIỀN

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Tiền mặt	1.361.918.359	1.106.114.922
Tiền gửi ngân hàng	17.646.230.735	10.470.540.764
Cộng	19.008.149.094	11.576.655.686

7. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
IMPACT Co., Ltd (Shine Win Trading)	10.971.559.843	14.791.134.544
Hộ kinh doanh Trần Quang Trung	2.538.671.563	10.706.762.592
CN Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Mesa	52.324.246.452	36.679.982.129
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hùng Anh Linh	6.039.567.045	9.196.258.035
Các khoản phải thu khách hàng khác	140.675.160.244	238.565.435.796
Cộng	212.549.205.147	309.939.573.096

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Công ty Cổ phần AMPIRE	-	76.000.000.000
Công ty Cổ phần ABG Thủ Đức	-	15.100.000.000
Công ty Cổ phần Ô tô Á Châu (i)	67.400.000.000	67.400.000.000
Công ty TNHH Phát triển Bất động sản Thiên Thanh (ii)	128.402.241.130	-
Các đối tượng khác	1.511.891.150	2.269.973.016
Cộng	197.314.132.280	160.769.973.016

- i. Nguồn vốn huy động thông qua việc phát hành trái phiếu dài hạn (trình bày tại thuyết minh số 19) đã được tạm ứng cho nhà thầu theo các hợp đồng cung cấp máy móc thiết bị sản xuất. Phương án phát hành, mục đích sử dụng vốn từ việc phát hành trái phiếu và các nội dung liên quan đến lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt sau khi đã có đánh giá hồ sơ năng lực của các nhà thầu thực hiện của dự án.

Do ảnh hưởng của dịch Covid 19, các hợp đồng mua sắm, lắp đặt thiết bị bị chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra (quá trình tìm kiếm, đàm phán với đối tác nước ngoài, cử chuyên gia sang khảo sát, đánh giá về mặt kỹ thuật...). Công ty đã đồng ý chấm dứt hợp đồng với một số nhà cung cấp (sẽ thu hồi tiền ứng trước và lãi phạt), đồng thời gia hạn thực hiện hợp đồng với nhà cung cấp còn lại. Ban Giám đốc Công ty sẽ tiếp tục chỉ đạo công tác đàm phán, mua sắm các dây chuyền sản xuất theo kế hoạch đầu tư đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

- ii. Khoản ứng trước theo hợp đồng mua bán hàng hóa ngày 15/10/2021 giữa Hải Hà và Công ty TNHH Phát triển Bất động sản Thiên Thanh về việc mua bán hàng hóa do Bất động sản Thiên Thanh phân phối.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

9. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	181.203.103.299	-	214.301.954.633	-
Tạm ứng	24.986.563.796	-	7.556.485.947	-
Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại MESA (i)	139.845.321.875	-	117.570.469.853	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thăng Bình	-	-	36.000.000.000	-
Công ty Cổ phần ABG Thủ Đức	-	-	13.238.361.096	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Quang Anh (ii)	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Zeta (iii)	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Đầu tư Hưng Thịnh (iv)	-	-	-	-
Dự thu lãi tiền gửi, hợp tác đầu tư	15.218.331.570	-	38.922.336.999	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Alpha	-	-	26.561.547.945	-
- Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại MESA (i)	12.651.794.584	-	12.360.789.054	-
- Các đối tượng khác	2.566.536.986	-	-	-
- Các khoản chi hộ	-	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	40.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu khác	1.112.886.058	-	1.014.300.738	-
Dài hạn	148.609.446.975	-	2.609.446.975	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Quang Anh (ii)	44.000.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Zeta (iii)	43.000.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Đầu tư Hưng Thịnh (iv)	59.000.000.000	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	2.609.446.975	-	2.609.446.975	-
Cộng	329.812.550.274	-	216.911.401.608	-

- Số dư phải thu khác từ Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại MESA bao gồm khoản gốc và lãi theo các hợp tác đầu tư kinh doanh và các phụ lục thay đổi.
- Hợp đồng hợp tác đầu tư số 15.06/2021/HTĐT/QA-HHC ngày 15/6/2021 với Công ty Cổ phần Bất động sản Quang Anh về việc hợp tác góp vốn thực hiện dự án "Trồng trà Oolong chất lượng cao" tại xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (không thành lập pháp nhân mới). Thời gian hợp tác là 24 tháng và trả lợi tức từ việc hợp tác là 10,5%/năm trên số tiền góp vốn.
- Hợp đồng hợp tác đầu tư số 23.12.2020/HTĐT/HT-HH ngày 23/12/2021 với Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Đầu tư Hưng Thịnh về việc góp vốn không thành lập pháp nhân mới thực hiện dự án "Sân tập golf Thạch Cầu" tại Long Biên, Hà Nội. Thời gian hợp tác là 24 tháng và lợi tức từ việc hợp tác là 9,95%/năm trên số tiền góp vốn.

- Hợp đồng hợp tác đầu tư số 21122021/HĐHTĐT/HHC-ZETA ngày 21/12/2021 với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển ZETA về việc góp vốn đầu tư để mua bán trái phiếu chính phủ có thời hạn còn lại từ 2-3 năm. Thời gian hợp tác là 24 tháng và lợi tức từ việc hợp tác là 9,95%/năm dựa trên số tiền góp vốn.

Các hợp đồng hợp tác kinh doanh này đều bắt đầu được triển khai trong năm, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty chịu trách nhiệm giám sát tiến độ và hiệu quả của các dự án được đầu tư và đánh giá không có bất kỳ tổn thất nào cần phải trích lập dự phòng liên quan đến hoạt động hợp tác đầu tư của doanh nghiệp tại ngày 31/12/2021.

10. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng đang đi trên đường	-	-	5.196.879.000	-
Nguyên liệu, vật liệu	97.667.359.477	-	67.453.568.581	-
Công cụ, dụng cụ	542.206.609	-	349.928.590	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	113.964.816	-	154.043.428	-
Thành phẩm	23.256.509.360	-	12.806.296.839	-
Hàng hoá	13.049.788.620	-	9.767.082.491	-
Cộng	134.629.828.882	-	95.727.798.929	-

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Ngắn hạn	1.040.066.977	3.635.700.694
Chi phí thuê máy móc	-	2.181.818.182
Chi phí bảo hiểm	526.015.406	556.117.299
Các khoản khác	514.051.571	897.765.213
Dài hạn	48.608.193.550	48.056.336.104
Chi phí thuê đất tại KCN VSIP Bắc Ninh	43.972.919.617	45.233.646.757
Chi phí thuê đất tại KCN Tân Tạo (Tp. Hồ Chí Minh)	2.303.858.832	2.385.107.772
Chi phí sửa chữa, công cụ dụng cụ	2.164.731.767	189.220.527
Chi phí trả trước dài hạn khác	166.683.334	248.361.048
Cộng	49.648.260.527	51.692.036.798

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Là khoản chi phí lãi vay vốn hóa liên quan đến khoản phát hành trái phiếu để đầu tư dây chuyền thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (chi tiết tại thuyết minh số 8 và thuyết minh số 19). Đến thời điểm hiện tại, nhà cung cấp máy móc thiết bị cho Công ty đang tiếp tục đàm phán với các đối tác nước ngoài để triển khai dự án theo kế hoạch. Ban Giám đốc xác định Công ty đã chuẩn bị đầy đủ về cơ sở vật chất sẵn sàng cho việc triển khai lắp đặt các dây chuyền sản xuất theo phương án đầu tư đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, dự kiến lắp đặt, nghiệm thu bàn giao.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

13. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2021	168.770.821.587	249.213.049.300	20.819.761.922	312.439.854	439.116.072.663
Mua trong năm	-	1.060.759.000	360.437.000	41.090.909	1.462.286.909
Thanh lý, nhượng bán	-	(410.336.709)	(176.710.086)	(45.250.000)	(632.296.795)
Tại ngày 31/12/2021	168.770.821.587	249.863.471.591	21.003.488.836	308.280.763	439.946.062.777
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2021	78.751.448.426	143.051.981.276	16.247.232.968	226.888.878	238.277.551.548
Khấu hao trong năm	4.932.079.589	11.948.495.150	964.331.489	31.863.302	17.876.769.530
Thanh lý, nhượng bán	-	(410.336.709)	(176.710.086)	(23.163.670)	(610.210.465)
Tại ngày 31/12/2021	83.683.528.015	154.590.139.717	17.034.854.371	235.588.510	255.544.110.613
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2021	90.019.373.161	106.161.068.024	4.572.528.954	85.550.976	200.838.521.115
Tại ngày 31/12/2021	85.087.293.572	95.273.331.874	3.968.634.465	72.692.253	184.401.952.164
Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao còn sử dụng	63.438.302.274	103.773.970.517	12.407.208.258	156.216.364	179.775.697.413
Nguyên giá TSCĐ thế chấp các khoản vay	137.230.791.617	108.834.820.287	-	-	246.065.611.904

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty Cổ phần Bao bì và In nông nghiệp	15.083.686.662	15.083.686.662	16.839.232.207	16.839.232.207
Chi nhánh Công ty Cổ phần Bao bì và In nông nghiệp tại Hưng Yên	12.699.811.621	12.699.811.621	7.483.992.934	7.483.992.934
Công ty Cổ phần Bao bì Lam Sơn	7.932.323.983	7.932.323.983	12.631.475.922	12.631.475.922
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại MESA	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Song Phương	16.173.000.000	16.173.000.000	19.899.730.000	19.899.730.000
Công ty CP thực phẩm Minh Dương	8.022.209.000	8.022.209.000	13.818.569.250	13.818.569.250
Phải trả cho các nhà cung cấp khác	77.155.737.443	77.155.737.443	102.278.310.625	102.278.310.625
Cộng	137.066.768.709	137.066.768.709	172.951.310.938	172.951.310.938

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘ NHÀ NƯỚC

	01/01/2021		Số đã nộp trong năm		Số phải nộp trong năm		31/12/2021	
	01/01/2021 VND	VND	Số đã nộp trong năm VND	VND	Số phải nộp trong năm VND	VND	VND	
Thuế giá trị gia tăng	13.156.088.215	17.461.970.412	24.616.946.955	6.001.111.672				
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	(5.407.793)	3.962.569.282	3.962.569.282	(5.407.793)				
Thuế xuất, nhập khẩu	(261.629.531)	1.586.853.732	1.586.853.732	(261.629.531)				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.110.195.171	13.662.615.523	8.638.317.046	13.134.493.648				
Thuế thu nhập cá nhân	348.841.694	1.350.411.289	1.589.004.680	110.248.303				
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	10.654.740.402	10.961.692.944	(306.952.542)				
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.199.960	9.000.000	9.000.000	2.199.960				
Cộng	21.350.287.716	48.688.160.640	51.364.384.639	18.674.063.717				
Trong đó:								
- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	267.037.324			573.989.866				
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	21.617.325.040			19.248.053.583				

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Công ty TNHH Mesa Health (*)	128.026.184.904	-
GRAND SUPERCENTER INC	-	1.047.591.982
Các khách hàng khác	4.598.837.329	1.657.571.954
Cộng	132.625.022.233	2.705.163.936

(*) Khoản ứng trước theo hợp đồng mua bán hàng hóa ngày 22/10/2021 giữa Hải Hà và Công ty TNHH Mesa Health về việc mua bán hàng hóa do Hải Hà phân phối, giá trị hợp đồng là 250 tỷ đồng.

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Trích trước chi phí lãi vay	992.525.313	776.468.873
Trích trước chi phí vận chuyển	5.566.385.492	7.048.012.775
Trích trước chi phí bán hàng	6.213.165.881	8.772.241.116
Trích trước chi phí quảng cáo	2.672.787.348	-
Trích trước chi phí khác	2.904.010.267	3.264.674.778
Cộng	18.348.874.301	19.861.397.542

18. PHẢI TRẢ, PHẢI NỢ KHÁC

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Ngắn hạn	21.229.325.557	18.639.314.833
Kinh phí công đoàn	1.045.105.369	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	445.800.000	445.800.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	16.436.912.750	11.912.750
Công ty Liên danh ACI Việt Nam - Đông Á	-	14.500.000.000
Lãi trái phiếu phải trả	2.664.692.438	3.116.917.808
Các khoản phải trả, phải nộp khác	636.815.000	564.684.275
Dài hạn	1.611.022.865	1.416.022.865
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.611.022.865	1.416.022.865
Cộng	22.840.348.422	20.055.337.698

19. VAY NGẮN, DÀI HẠN

	01/01/2021		31/12/2021	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND
Vay ngắn hạn	274.440.245.846	274.440.245.846	754.044.396.918	314.777.865.090
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Thăng Long (i)	107.441.702.877	107.441.702.877	437.912.439.073	157.302.048.117
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công (ii)	24.562.426.188	24.562.426.188	90.525.102.838	15.091.624.441
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ (iii)	49.998.140.631	49.998.140.631	133.170.878.855	49.946.216.382
Vay cá nhân	2.000.000	2.000.000	-	2.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	92.435.976.150	92.435.976.150	92.435.976.152	92.435.976.150
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Thăng Long (iv)	35.000.000.000	35.000.000.000	35.000.000.000	35.000.000.000
Trái phiếu phát hành cho Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực (v)	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa (vi)	7.435.976.150	7.435.976.150	7.435.976.152	7.435.976.150
Vay dài hạn	171.528.273.897	171.528.273.897	92.435.976.152	79.092.297.745
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Thăng Long (iv)	52.500.000.000	52.500.000.000	-	17.500.000.000
Trái phiếu phát hành cho Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực (v)	100.000.000.000	100.000.000.000	-	50.000.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa (vi)	19.028.273.897	19.028.273.897	-	11.592.297.745
Cộng	445.968.519.743	445.968.519.743	754.044.396.918	393.870.162.835

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

- (i) Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Thăng Long theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức ngày 6/7/2021, hạn mức tín dụng là 180 tỷ với thời hạn đến hết ngày 18/06/2022, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo là một số tài sản của Công ty tại Khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Lãi suất được quy định cụ thể trong từng lần nhận nợ.
- (ii) Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công theo Hợp đồng cho vay hạn mức ngày 30/12/2021, hạn mức cho vay là 50 tỷ đồng, thời hạn 12 tháng, mục đích để bổ sung vốn lưu động, lãi suất được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay. Tài sản đảm bảo là một số tài sản của công ty.
- (iii) Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ theo hợp đồng cho vay hạn mức ngày 2/12/2020 và văn bản sửa đổi bổ sung ngày 26/11/2021, hạn mức cho vay là 50 tỷ đồng, thời hạn cấp hạn mức đến ngày 31/12/2021, mục đích để bổ sung vốn lưu động, lãi suất được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay. Tài sản đảm bảo là một số tài sản của công ty.
- (iv) Khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Thăng Long theo Hợp đồng tín dụng ngày 21/04/2018 trong thời hạn 5 năm, hạn mức tín dụng được cấp là 250 tỷ đồng, mục đích vay là đầu tư xây dựng nhà máy Giai đoạn 1 và 2, tài sản đảm bảo là một phần tài sản cố định của Công ty tại Khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; khoản vay được ân hạn gốc 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.
- (v) Trái phiếu phát hành cho Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực theo Hợp đồng mua trái phiếu số 55/2018/HĐMTB/EVNFC-HHC ngày 16/10/2018, số lượng 200 trái phiếu không chuyển đổi, mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu, kỳ hạn trái phiếu là 5 năm, ngày đáo hạn là 16/10/2023, với mục đích tài trợ vốn cho Công ty đầu tư mở rộng dây chuyền thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, tài sản đảm bảo là tài sản của công ty.
- (vi) Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa theo hợp đồng cho vay ngày 24/12/2018 trong thời hạn 48 tháng, hạn mức tín dụng được cấp là 31,6 tỷ đồng, mục đích vay để thanh toán tiền nhập khẩu máy móc thiết bị. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ hợp đồng vay.

Lịch trả nợ vay dài hạn

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Trong vòng 1 năm	92.435.976.150	92.435.976.150
Từ năm thứ 02 đến năm thứ 05	79.092.297.745	171.528.273.897
Cộng	171.528.273.895	263.964.250.047

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2020	164.250.000.000	33.502.910.000	3.656.202.300	186.381.677.844	43.652.728.480	431.443.518.624
Lãi trong năm	-	-	-	-	39.065.392.508	39.065.392.508
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	38.850.943.454	(40.850.943.454)	(2.000.000.000)
Tại ngày 01/01/2021	164.250.000.000	33.502.910.000	3.656.202.300	225.232.621.298	41.867.177.534	468.508.911.132
Lãi trong năm	-	-	-	-	52.282.741.875	52.282.741.875
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	-	20.640.392.508	(39.065.392.508)	(18.425.000.000)
Tại ngày 31/12/2021	164.250.000.000	33.502.910.000	3.656.202.300	245.873.013.806	55.084.526.901	502.366.653.007

(*) Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên số 139/2021/NQ-DHĐCĐ ngày 23/04/2021 thông qua phương án phân phối lợi nhuận như sau: trích quỹ Đầu tư phát triển số tiền 20.640.392.508 đồng; trích quỹ khen thưởng, phúc lợi số tiền 2.000.000.000 đồng và chi trả cổ tức (10%) với số tiền là 16.425.000.000 đồng.

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2021		01/01/2021	
	Tỷ lệ sở hữu	Vốn góp VND	Tỷ lệ sở hữu	Vốn góp VND
Ông Lưu Văn Vũ	24,00%	39.420.000.000	24,00%	39.420.000.000
Bà Trương Thị Bửu	24,00%	39.420.000.000	24,00%	39.420.000.000
Bà Nguyễn Thị Lan	5,48%	8.995.000.000	5,48%	8.995.000.000
Các cổ đông khác	46,52%	76.415.000.000	46,52%	76.415.000.000
Cộng	100%	164.250.000.000	100%	164.250.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	164.250.000.000	164.250.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	164.250.000.000	164.250.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	16.425.000.000	-

Cổ phiếu

	31/12/2021	01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	16.425.000	16.425.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	16.425.000	16.425.000
- Cổ phiếu phổ thông	16.425.000	16.425.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại (Cổ phiếu quỹ)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.425.000	16.425.000
- Cổ phiếu phổ thông	16.425.000	16.425.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu):	10.000	10.000

21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2021	01/01/2021
Ngoại tệ các loại - USD	317.179,64	133.519,55

22. DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.002.430.638.395	1.471.816.442.481
Doanh thu bán thành phẩm	826.625.773.002	986.767.707.725
Doanh thu bán hàng hóa	154.529.879.404	465.561.603.169
Doanh thu cung cấp dịch vụ, khác	21.274.985.989	19.487.131.587
Các khoản giảm trừ doanh thu	71.822.070.475	62.988.617.955
Chiết khấu thương mại	43.967.204.348	44.056.471.946
Hàng bán bị trả lại	27.854.866.127	18.932.146.009
Doanh thu thuần	930.608.567.920	1.408.827.824.526

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Giá vốn thành phẩm	633.511.602.245	725.571.955.106
Giá vốn hàng hóa đã bán	153.745.409.046	464.681.015.554

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi tiền gửi, hợp tác đầu tư	26.637.652.367	24.723.592.831
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	52.345.193	607.779.771
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	58.051.642	17.331.694
Cộng	26.748.049.202	25.348.704.296

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi tiền vay	25.959.522.939	26.777.277.296
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	472.232.338	629.674.287
Chiết khấu thanh toán	14.433.152	97.510.979
Cộng	26.446.188.429	27.504.462.562

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí bán hàng	110.345.254.493	127.594.997.377
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.156.423.638	2.568.112.942
Chi phí nhân viên	50.922.428.501	51.985.767.630
Chi phí khấu hao tài sản cố định	757.774.918	821.293.440
Chi phí dịch vụ mua ngoài	51.000.261.382	63.666.029.673
Chi phí khác	5.508.366.054	8.553.793.692
Chi phí quản lý doanh nghiệp	47.386.481.676	48.005.646.364
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	346.967.852	562.729.520
Chi phí nhân viên quản lý	16.239.224.479	16.668.484.306
Chi phí khấu hao tài sản cố định	144.733.176	170.495.438
Thuế, phí và lệ phí	10.664.740.402	10.936.198.576
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.799.453.652	17.913.615.163
Chi phí khác	2.191.362.115	1.754.123.361
Cộng	157.731.736.169	175.600.643.741

27. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi thanh lý TSCĐ	129.545.454	8.062.254.545
Phạt vi phạm hợp đồng	8.170.722.165	-
Thu từ hợp tác đầu tư (*)	71.772.727.273	-
Các khoản khác	81.186.982	520.767.359
Cộng	80.154.181.874	8.583.021.904

(*) Công ty ghi nhận thu nhập khác tương ứng với phần công việc đã hoàn thành theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 09/HHC-ACI Vietnam - Đông Á và các phụ lục hợp đồng hợp tác đầu tư giữa Công ty Cổ phần Bánh Kẹo Hải Hà và Liên doanh là Công ty Cổ phần ACI Việt Nam và Công ty Cổ phần Hạ Tầng Đông Á về việc hợp tác phát triển dự án Đầu tư xây dựng Tổ hợp Văn phòng làm việc, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ thương mại và nhà ở tại 25-27 Trương Định.

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	554.550.217.630	613.227.929.398
Chi phí nhân công	134.184.984.440	155.910.680.139
Chi phí khấu hao tài sản cố định	17.876.769.530	22.159.377.343
Chi phí dịch vụ mua ngoài	85.760.365.322	98.187.022.067
Chi phí khác	23.403.209.486	26.739.679.462
Cộng	815.775.546.408	916.224.688.409

29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lợi nhuận trước thuế	65.945.357.398	48.851.750.729
Điều chỉnh cho thu nhập trước thuế	2.367.720.213	80.040.378
Cộng: Chi phí không được trừ cho mục đích tính thuế	2.367.720.213	80.040.378
Thu nhập chịu thuế	68.313.077.611	48.931.791.107
Thuế suất hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	13.662.615.523	9.786.358.221

30. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	52.282.741.875	39.065.392.508
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	2.000.000.000
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	52.282.741.875	37.065.392.508
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	16.425.000	16.425.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.183	2.257

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2020 đã được trình bày lại do ảnh hưởng của việc phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên số 139/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021.

Tại thời điểm 31/12/2021, Công ty chưa tiến hành phân phối lợi nhuận năm 2021 nên chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể được điều chỉnh phụ thuộc vào việc phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

31. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, nợ phải trả tài chính và công cụ vốn được trình bày tại thuyết minh Công cụ tài chính.

	Giá trị ghi sổ 31/12/2021 VND	Giá trị ghi sổ 01/01/2021 VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.008.149.094	11.576.655.686
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	95.000.000.000	107.000.000.000
Phải thu của khách hàng	212.549.205.147	309.939.573.096
Phải thu khác	156.216.539.503	206.745.468.686
Cộng	482.773.893.744	635.261.697.468
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán	137.066.768.709	172.951.310.938
Chi phí phải trả	18.348.874.301	19.861.397.542
Phải trả khác	20.184.220.188	18.639.314.833
Vay và nợ thuê tài chính	393.870.162.835	445.968.519.743
Cộng	569.470.026.033	657.420.543.056

Công ty trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo quy định của Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn cụ thể cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính theo giá trị hợp lý. Công ty đã trình bày giá trị hợp lý của công cụ tài chính theo hướng dẫn về thuyết minh báo cáo tài chính của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính tại một số thuyết minh ở phần trên.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Các hoạt động của Công ty phải chịu rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đặt mục tiêu và các nguyên tắc cơ bản về quản lý rủi ro tài chính cho Công ty. Ban Giám đốc lập các chính sách chi tiết như nhận diện và đo lường rủi ro, hạn mức rủi ro và các chiến lược phòng ngừa rủi ro. Việc quản lý rủi ro tài chính được nhân sự thuộc bộ phận tài chính thực hiện.

Các nhân sự thuộc bộ phận tài chính đo lường mức độ rủi ro thực tế so với hạn mức được đề ra và lập báo cáo thường xuyên để Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc xem xét. Thông tin trình bày sau đây là dựa trên thông tin mà Ban Giám đốc nhận được.

Rủi ro tín dụng

Chính sách của Công ty là chỉ giao dịch với các khách hàng có quá trình tín dụng tốt và thu được đủ tài sản đảm bảo phù hợp nhằm giảm rủi ro tín dụng. Đối với các tài sản tài chính khác, chính sách của Công ty là giao dịch với các tổ chức tài chính và các đối tác khác có xếp hạng tín nhiệm cao.

Mức rủi ro tín dụng tối đa đối với mỗi nhóm tài sản tài chính bằng với giá trị ghi sổ của nhóm công cụ tài chính đó trên bảng cân đối kế toán. Các nhóm tài sản tài chính lớn của Công ty là tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn, có kỳ hạn), phải thu của khách hàng, phải thu về cho vay và phải thu khác.

- Các tài sản tài chính không quá hạn cũng không bị giảm giá

Tiền gửi ngân hàng không quá hạn cũng không bị giảm giá là các khoản tiền gửi chủ yếu tại các ngân hàng có xếp hạng tín nhiệm cao theo xác định của các cơ quan xếp hạng tín nhiệm quốc tế. Phải thu khách hàng, phải thu về cho vay và phải thu khác không quá hạn cũng không bị giảm giá chủ yếu là từ các đối tượng có quá trình thanh toán tốt cho Công ty.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ gắn liền với các khoản nợ tài chính được thanh toán bằng cách giao tiền mặt hoặc một tài sản tài chính khác.

Bảng dưới đây phân tích các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các dòng tiền theo hợp đồng không chiết khấu.

	Đến 1 năm VND	Trên 1 năm VND
Tại ngày 31/12/2021		
Phải trả người bán	137.066.768.709	-
Chi phí phải trả	18.348.874.301	-
Phải trả khác	20.184.220.188	-
Vay và nợ thuê tài chính	314.777.865.090	79.092.297.745
Cộng	490.377.728.288	79.092.297.745
Tại ngày 01/01/2021		
Phải trả người bán	172.951.310.938	-
Chi phí phải trả	19.861.397.542	-
Phải trả khác	18.639.314.833	-
Vay và nợ thuê tài chính	274.440.245.846	171.528.273.897
Cộng	485.892.269.159	171.528.273.897

Đo lường theo giá trị hợp lý

Giá gốc trừ dự phòng (nếu có) đối với chứng khoán kinh doanh, phải thu khách hàng, phải thu về cho vay, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

32. THÔNG TIN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty có giao dịch với bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Amber	Có cùng chủ tịch HĐQT là ông Lê Mạnh Linh

Giao dịch với các bên liên quan sau:

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Mua chứng chỉ quỹ của Công ty Quản lý quỹ Amber	5.000.000.000	-

Thù lao, thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong năm được trình bày như sau:

Tên	Chức vụ	Thu nhập	
		Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Ông Lê Mạnh Linh	Chủ tịch HĐQT	240.000.000	-
Bà Bùi Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.323.259.000	1.036.936.000
Bà Vũ Thị Thúy	Thành viên HĐQT	531.413.216	153.068.202
Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Thành viên HĐQT	105.000.000	-
Cộng		2.199.672.216	1.190.004.202

33. THÔNG TIN KHÁC

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Thù lao của Ban kiểm soát	180.000.000	160.000.000

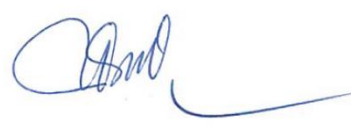


34. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

35. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán.

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

Người lập	Phụ trách phòng Tài vụ	Tổng Giám đốc
		
Nguyễn Thị Thanh Bình	Vũ Thị Thúy	Bùi Thị Thanh Hương



XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch


Lê Mạnh Linh





TRAO HẢI HÀ MỌI NHÀ CÙNG VUI TẾT



CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ

25 – 27 Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (84-04) 3863 2956 | Fax: (84-04) 3863 8730

Website: haihaco.com.vn | Hotline: 0901771911

